

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

Chủ đề nhánh 3: Cơ thể tôi

Tuần 5 (Từ ngày 06 tháng 10 đến ngày 10 tháng 10 năm 2025)

Hoạt động	Nội dung hoạt động (đề tài hoạt động)				
	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
TDS 7h50-8h20	Hồ hấp: Hít vào thở ra Tay 3: đưa tay ra trước gập khuỷu tay Bụng 3: Đứng cúi người về trước. Chân 1: Đứng một chân đưa lên trước khuỷu gối				
TCS (8h20-8h40)	TC về khuôn mặt bé	TC về đôi tay của bé	TC về đôi chân của bé	TC về các giác quan	TC cơ thể sạch sẽ, khỏe mạnh
Hoạt động học 8h40-9h15	GDKNS Nhận biết cảm xúc vui buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi MT 93, 94	LQCC Tập tô chữ cái a, ă, â	ÂM NHẠC - DVD: Mời bạn ăn MT116 + NH: Năm ngón tay ngoan + TC: Ai nhanh nhất	TOÁN Ghép thành cặp những đối tượng có môi liên quan MT48	KPKH Trò chuyện về chức năng các giác quan MT 32
Hoạt động ngoài trời 9h15-9h50	- Quan sát tranh cơ thể của bé + TC: Kéo co + Chơi theo YT	- Đọc thơ “Tay ngoan” + TC: Tìm bạn + Chơi theo YT	- Quan sát tranh đôi mắt + TC: Kéo co + Chơi theo YT	- Vẽ hình khuôn mặt trên sân + TC: Tìm bạn + Chơi theo YT	- Nghe KC “Câu chuyện của tay phải tay trái” MT 75 + TC: Kéo co + Chơi theo YT
Hoạt động chơi 9h50-10h30	- GPV: Gia đình, bác sĩ - GXD: Xây nhà của bé - GST: Xem tranh ảnh, sách chuyện, lô tô về chủ đề, làm album về chủ đề - GÂN: Hát và vận động, các bài hát trong chủ đề, chơi với nhạc cụ âm nhạc, Chơi trò chơi ÂN - GTH: Tô màu, vẽ, xé, nặn dán đồ dùng của bé, vẽ khuôn mặt của bé, rau quả, các loại thực phẩm - KH toán - TN: Nhận biết số, chữ cái, tô số, chữ cái đã học thêm cho đủ số lượng 6, chơi với cát, nước. Chăm sóc cây cảnh, vườn rau. MT 91, MT 111				
10h30-14h00	Hoạt động ăn, ngủ trưa, vệ sinh cá nhân				
Hoạt động chiều 14h30-16h00	* Thực hiện vở KNXH MT 57b * Trò chơi: Tìm đúng số (EM 2) * VS, NG, trả trẻ.	* LQ KTM: ÂN - VD: “Mời bạn ăn” * TC: Bắt lấy và nói(EL 33) * VS, NG, trả trẻ	*TC: Tìm bạn * TC: Cào cào giã gạo * VS, NG, trả trẻ	* Học bù nghỉ báo: GDKNS: Nhận biết cảm xúc vui buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi MT 93, 94 *TH vở Toán * VS, NG, trả trẻ.	* Học bù nghỉ báo: LQCC Tập tô chữ cái a, ă, â * VS, NG, BX BN, trả trẻ.

Xác nhận của tổ chuyên môn



Người lập



A. THẺ DỤC SÁNG

Hô hấp: Hít vào thở ra

Tay 3: đưa tay ra trước gập khuỷu tay

Bụng 3: Đứng cúi người về trước.

Chân 1: Đứng một chân đưa lên trước khuỷu gối

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức:

- 5 tuổi: Trẻ biết tên các động tác thể dục, biết lắng nghe và chú ý quan sát và tập đúng, chính xác các động tác theo hướng dẫn của cô. Thực hiện đúng các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.
- 4 tuổi: Thực hiện đúng, đầy đủ các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.
- 3 tuổi: Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn cùng cô và các bạn.
- 2 tuổi: Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng, chân theo hướng dẫn của cô

2. Kỹ năng:

- Rèn quan sát, chú ý, ghi nhớ, phát triển kỹ năng vận động tay và chân một cách nhịp nhàng dẻo dai.

3. Giáo dục:

- Giáo dục trẻ đoàn kết, chăm thể dục để cơ thể khỏe mạnh.

II. Chuẩn bị

- Sân tập sạch sẽ an toàn cho trẻ.
- Trang phục gọn gàng

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. HD1: Khởi động - Cho trẻ đi vòng tròn và kết hợp các kiểu đi: Đi thường - đi bằng mũi bàn chân - đi thường - đi bằng gót chân- đi thường - má ngoài bàn chân - đi thường - chạy chậm - chạy nhanh - chạy chậm- đi thường – về hàng. - Cho trẻ xếp thành đội hình 3 hàng ngang	Trẻ cùng cô đi ra sân và thực hiện các kiểu đi, kiểu chạy Trẻ về đội hình 3 hàng ngang
2. HD2: Trọng động Hô hấp: Hít vào thở ra. + Đứng tự nhiên chân rộng bằng vai, tay thả xuôi, đầu không cúi. + Hít vào thật sâu tay khum trước miệng, thở ra từ từ hai tay thả xuôi.	Trẻ thực hiện.

<p>- Tay 3: đưa tay ra trước gập khuỷu tay + Đứng thẳng, 2 chân bằng vai, hai tay dang ngang bằng vai + 2 tay đưa ra phía trước cao ngang vai + Gập khuỷu tay lại, bàn tay chạm vai + Duỗi thẳng 2 tay phía trước + Hạ 2 tay xuống xuôi theo người. - Bụng 3: Đứng cúi người về trước. Đứng 2 chân rộng bằng vai. + Hai tay giơ lên cao. + Cúi xuống, hai chân đứng thẳng, đầu ngón tay chạm đất. + Đứng lên hai tay giơ cao + Hạ tay xuôi theo người. - Chân 1: Đứng một chân đưa lên trước khuỷu gối. Đứng thẳng hai tay chống hông + Chân phải bước lên phía trước, khuỷu đầu gối. + Co chân phải lại đứng thẳng + Đưa chân trái lên khuỷu gối + Co chân trái lại đứng thẳng - Cô cho trẻ tập cùng cô theo nhịp hô đếm. Cô quan sát động viên trẻ tập - Cô quan sát, hướng dẫn trẻ khuyết tật tập các động tác bằng lời nói và hành động. 3. HĐ3: Hồi tĩnh - Cô cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1 - 2 vòng quanh sân và chơi tự do.</p>	<p>Trẻ thực hiện 2L X 8 nhịp. Trẻ thực hiện 2L X 8 nhịp. Trẻ thực hiện 2L X 8 nhịp. Trẻ chú ý quan sát, lắng nghe Trẻ tập theo cô. Trẻ KT tập theo hướng dẫn của cô Trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng xung quanh sân</p>
--	--

B. HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

- GPV: Gia đình, bác sĩ
- GXD: Xây nhà của bé.
- GST: Xem tranh ảnh, sách chuyện, lô tô về chủ đề, làm album về chủ đề
- GÂN: Hát và vận động, các bài hát trong chủ đề, chơi với nhạc cụ âm nhạc, Chơi trò chơi âm nhạc.
- GTH: Tô màu, vẽ, xé, nặn dán đồ dùng của bé, vẽ khuôn mặt của bé, rau quả, các loại thực phẩm
- KH toán - TN: Nhận biết số, chữ cái, tô số, chữ cái đã học thêm cho đủ số lượng 6, chơi với cát, nước. Chăm sóc cây cảnh, vườn rau.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết thỏa thuận trước khi chơi, biết chơi theo nhóm. MT 91: Cố gắng hoàn thành công việc được giao. Được chọn các góc chơi mình yêu thích, biết giao tiếp đóng vai bác sĩ, chơi đóng vai gia đình, biết dùng vật liệu như: Nút ghép, cây xanh, gạch ... để xây nhà của bé, biết xem tranh ảnh lô tô về chủ đề, Hát và vận động, các bài hát trong chủ đề, chơi với nhạc cụ âm nhạc, Chơi trò chơi âm nhạc; Biết tô màu, vẽ, xé, nặn dán đồ dùng của bé, vẽ khuôn mặt của bé, rau quả, các loại thực phẩm. Nhận biết số, chữ cái, tô số, chữ cái đã học thêm cho đủ số lượng 6, chơi với cát, nước. Chăm sóc cây cảnh, vườn rau
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ được chọn các góc chơi mình yêu thích, biết giao tiếp, biết hát các bài hát trong chủ đề, biết tô màu tranh, biết nhổ cỏ tưới hoa, chăm sóc vườn hoa. MT 82: Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)
- Trẻ 2, 3 tuổi: Trẻ được chọn các góc chơi mình yêu thích, nhận biết, gọi tên những đồ dùng, đồ chơi và biết chơi cùng các bạn theo nhóm nhỏ theo khả năng của mình. MT 74: Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao(Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi)

2. Kỹ năng:

- Trẻ thể hiện được vai chơi của mình.
- Luyện kỹ năng giao tiếp, sắp xếp đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định... phát triển ngôn ngữ, óc sáng tạo cho trẻ.

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ yêu trường lớp, chăm ngoan.
- + 5 tuổi: MT 111: Biết quan tâm chia sẻ giúp đỡ bạn
- + 4 tuổi: MT 99: Quan tâm, giúp đỡ bạn
- Giáo dục trẻ chơi đoàn kết, giữ gìn đồ dùng đồ chơi, cất đồ chơi đúng nơi quy định sau khi chơi

II. Chuẩn bị

- Phòng học thoáng mát sạch sẽ
- Đồ dùng đồ chơi có đủ ở các góc
- + GPV: Bàn ghế, đồ dùng nấu ăn, ra, củ quả, bánh kẹo, bộ đồ chơi bác sĩ.
- + GKHT-TN: Chữ số, chữ cái, cây cảnh, bộ đồ dùng lao động.
- + GXD: Gạch, cây xanh, thảm cỏ, nút ghép, hoa, hàng rào, ngôi nhà,...
- + GAN: Dụng cụ âm nhạc: Mũ chóp, mích, song loan, phách tre, xắc xô, các bài hát trong chủ đề
- + GST: Tranh, lô tô, sách truyện về chủ đề
- + GTH: Giấy A4, bút chì, bút màu, giấy màu, keo dán, bàn ghế ,...

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. HD1: Thỏa thuận trước khi chơi.	

<ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ nghe hát bài “Cái mũi” - Hỏi trẻ cô và các con vừa nghe bài hát gì? (3,4t) - Bài hát nói về điều gì? (4,5t) - Các con rất giỏi, cô thưởng cho chúng mình chơi hoạt động góc nhé. - Trước khi chơi cô muốn lớp mình bầu ra một bạn trưởng trò để thay cô giáo hướng dẫn gợi ý các bạn chơi. (cô cho cả lớp bầu một bạn làm trưởng trò) - Cô cùng cả lớp thống nhất bầu trưởng trò. - Trưởng trò cùng cô giáo thỏa thuận bàn bạc và chọn góc chơi + Góc xây dựng: <ul style="list-style-type: none"> - Bạn nào chơi góc xây dựng? - Bạn chơi gì ở góc xây dựng? (5t) - Bạn nào đóng vai là bác kỹ sư trưởng ? (5t) - Bác kỹ sư làm gì? - Ai sẽ đóng vai chú công nhân? - Chú công nhân như thế nào? (4,5t) - Để xây được ngôi nhà các bác cần những đồ dùng gì? - Chúc các bạn xây thật đẹp + Góc phân vai: <ul style="list-style-type: none"> - Gia đình gồm có những ai?(3,4,5t) - Bạn nào làm bố? Bạn nào làm mẹ? - Bố mẹ làm công việc gì? - Bạn nào làm con? - Con giúp mẹ làm gì? - Bạn nào muốn đóng vai bác sĩ ? - Bác sĩ phải làm những việc gì ? - Chúc bạn bán được nhiều hàng + Góc sách truyện : <ul style="list-style-type: none"> - Để khám phá về chủ đề lớp học của bé các bạn chơi ở góc nào ? - Bạn nào chơi ở góc sách truyện ? (2,3,4,5t) - Góc sách truyện hôm nay các bạn chơi gì? + Góc âm nhạc : <ul style="list-style-type: none"> - Những bạn hát hay múa dẻo chúng mình chơi ở góc nào?(5t) - Bạn nào chơi ở góc âm nhạc? - Bạn chơi gì ở góc âm nhạc? (2,3,4t) - Chúc các bạn hát hay + Góc khoa học toán - thiên nhiên 	<p>Trẻ nghe và hát cùng cô 2 - 3 trẻ trả lời</p> <p>2 - 3 trẻ trả lời</p> <p>2-3 trẻ có ý kiến</p> <p>Trẻ đồng ý Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>1- 2 ý kiến Trẻ trả lời 2- 3 ý kiến Trẻ trả lời 2- 3 ý kiến 2- 3 ý kiến 1-2 ý kiến</p> <p>Trẻ trả lời 1-2 ý kiến Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ trả lời 2 ý kiến trẻ Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>1-2 ý kiến Trẻ trả lời</p> <p>1- 2 ý kiến</p> <p>Trẻ trả lời 2- 3 ý kiến 1-2 ý kiến</p> <p>Trẻ trả lời</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Những bạn chăm chỉ, học giỏi chúng mình chơi ở góc nào? - Bạn định chơi gì ở góc này? - Các bạn học gì ? - Để có vườn hoa, cây cảnh tươi tốt chúng mình sẽ làm gì ? - Trong khi chơi các bạn chơi như thế nào? - Khi chơi xong các bạn phải làm gì? - Cô gợi ý để trẻ trẻ lựa chọn góc chơi mà trẻ thích. - Hôm nay các con sẽ chơi gia đình, bác sĩ; Xây nhà của bé. Xem tranh ảnh, sách chuyện, lô tô về chủ đề, làm album về chủ đề; Hát và vận động, các bài hát trong chủ đề, chơi với nhạc cụ âm nhạc, Chơi trò chơi âm nhạc. Tô màu, vẽ, xé, nặn dán đồ dùng của bé, vẽ khuôn mặt của bé, rau quả, các loại thực phẩm. Nhận biết số, chữ cái, tô số, chữ cái đã học thêm cho đủ số lượng 6, chơi với cát, nước. Chăm sóc cây cảnh, vườn rau. - Chúc các con chơi vui vẻ đoàn kết - Mỗi bạn đã chọn cho mình một góc chơi rồi, mời các bạn lên lấy biểu tượng về góc chơi của mình nhé. - Cô cho trẻ lấy biểu tượng và về góc chơi <p>2. HĐ2: Quá trình chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cùng trưởng trò bao quát lớp, đến các góc chơi động viên khuyến khích trẻ chơi, gợi ý hướng dẫn trẻ sáng tạo để trẻ hoàn thiện vai chơi của mình Cô và trưởng trò chú ý hướng dẫn trẻ khuyết tật thao tác với vai chơi của mình nếu trẻ chưa làm được. - Con đang chơi ở góc gì? - Các bạn trong nhóm chơi của mình đang làm gì? - Cô cùng trưởng trò động viên, khuyến khích trẻ giao lưu giữa các nhóm chơi, đổi vai chơi. <p>3. HĐ3: Nhận xét sau khi chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô và bạn trưởng trò đến từng góc nhận xét - Cô tập trung trẻ ở góc xây dựng (hoặc góc chơi có sản phẩm đẹp) - Gợi ý cho trẻ ở góc xây dựng giới thiệu về công trình xây dựng của mình - Trưởng trò nhận xét các bạn trong quá trình chơi 	<p>Trẻ trả lời Trẻ trả lời 2 ý kiến trẻ</p> <p>Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ chọn góc chơi, vai chơi dưới sự gợi ý của cô - Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ lấy biểu tượng về góc</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ trả lời Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ giao lưu chơi</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ nhận xét</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp nhận xét vai chơi của trưởng trò - Cô nhận xét chung. * Kết thúc: Cho trẻ đọc thơ “cắt đồ chơi” và thu dọn đồ dùng. 	<p>Trẻ lắng nghe Trẻ đọc thơ và dọn đồ chơi đúng nơi quy định</p>
---	---

C. HOẠT ĐỘNG HỌC

Thứ 2 ngày 06 tháng 10 năm 2025

HOẠT ĐỘNG SÁNG

* Trò chuyện sáng

Trò chuyện về khuôn mặt của bé

- Hôm nay ai cũng đến lớp rất xinh đẹp.
- Các con nhìn xem trên khuôn mặt mình có gì nào?(2,3,4,5T)
- Đúng rồi, mắt để làm gì? (2,3,4,5T)
- Còn đôi tai thì sao? (2,3,4,5T)
- Miệng để ăn, để nói chuyện. Mũi để ngửi hương thơm. Khuôn mặt của các con thật dễ thương, ai cũng có những bộ phận giống nhau đấy.
- Giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh khuôn mặt hằng ngày

* Phát triển TCKNXH: Kỹ năng sống

Đề tài: Nhận biết cảm xúc vui buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ 5 tuổi: MT 93: Bộc lộ cảm xúc bản thân bằng lời nói và cử chỉ, nét mặt. Nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác. MT 94: Biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.
- Trẻ 4 tuổi: MT 83: Nhận biết cảm xúc vui buồn sợ hãi tức giận ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, tranh ảnh. MT 84: Biết biểu lộ một số cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.
- Trẻ 3 tuổi: MT 75: Nhận ra cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh. Biết biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận
- Trẻ 2 tuổi: MT 36: Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.

2. Kỹ năng:

- Hình thành kỹ năng thể hiện cảm xúc phù hợp với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ luôn vui vẻ.

II. Chuẩn bị

- Giáo án Powerpoint các hình ảnh thể hiện cảm xúc; video thể hiện cảm xúc

- Rá tre sơn các khuôn mặt thể hiện cảm xúc: vui, buồn, ngạc nhiên, tức giận.
- Nhạc bài hát nụ cười xinh; khuôn mặt cười, nhạc nền trò chơi, ảo thuật.
- Bóng nhựa có mặt buồn...
- Đồ dùng làm ảo thuật.
- Gương to gắn tường.

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu điều đặc biệt - Cô cho trẻ xem phần biểu diễn của anh Chú Bát Giới. <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <p>Phần 1: Nhận biết cảm xúc vui buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi</p> <p>* Cảm xúc vui</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các con vừa được xem bạn biểu diễn bài hát nụ cười xinh. Các con thấy bạn biểu diễn thế nào?(2,3,4t) + Khi xem bạn biểu diễn con cảm thấy như thế nào?(2,3,4t) + Khi cảm thấy vui sẽ thể hiện trên khuôn mặt như thế nào?(3,4,5t) <p>Cho trẻ xem lại hình ảnh trẻ thể hiện cảm xúc vui khi xem biểu diễn.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bạn nào nhận xét về khuôn mặt vui?(4,5t) + Các con cảm thấy vui khi nào?(3,4,5t) <p>=> Khi nhận được quà, hay làm được thứ chúng mình thích hoặc được người khác khen các con sẽ cảm thấy vui và thể hiện bằng nét mặt tươi tắn cùng với nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt.(kèm hình ảnh)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ thể hiện niềm vui qua bài hát khuôn mặt cười <p>* Cảm xúc buồn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ nghe tiếng khóc huhu. + Không biết ai đang khóc đấy nhỉ? (Cho trẻ quan sát bạn bóng) + Các bạn quan sát xem bóng đang có cảm xúc gì?(2,3,4t) - Bạn bóng ơi các bạn có ý kiến rằng bạn đang rất buồn có phải vậy không? (Đứng rồi, tớ buồn lắm. Tớ đi chơi bị lạc mất mẹ rồi) - Bạn bóng đang rất buồn 	<p>Trẻ xem biểu diễn</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>2-3 ý kiến trẻ.</p> <p>Trẻ ý kiến</p> <p>Trẻ xem lại hình ảnh.</p> <p>2 ý kiến trẻ. 1-2 ý kiến trẻ trả lời. Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ thể hiện</p> <p>Trẻ lắng nghe. Trẻ tìm</p> <p>2-3 ý kiến trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p>

<p>+ Vậy các con sẽ làm gì để giúp bạn bóng hết buồn? (2,3,4t)</p> <p>- Các con hãy an ủi bóng nào!</p> <p>Bóng đã hết buồn rồi bóng ở đây đợi chúng mình học xong sẽ cùng đưa bạn đi tìm mẹ nhé.</p> <p>- Trò chơi: Bé tinh mắt</p> <p>+ Cách chơi: Trên màn hình xuất hiện các khuôn mặt với biểu cảm khác nhau, và nhiệm vụ của các con sẽ phải chọn xem đâu là khuôn mặt thể hiện cảm xúc buồn.</p> <p>Cô cho trẻ chơi 3 lượt, cho trẻ thể hiện lại hình ảnh mặt buồn vừa quan sát, cô nhận xét.</p> <p>+ Biểu hiện nào trên khuôn mặt giúp con nhận biết được cảm xúc buồn?(4, 5t)</p> <p>- Khi các con thấy mọi người xung quanh con khóc và có khuôn mặt trũng xuống tức là mọi người đang buồn, các con hãy an ủi nhé.</p> <p>* Cảm xúc tức giận</p> <p>- Cho trẻ xem video tình huống tức giận.</p> <p>+ Mẹ Tapede trong video có cảm xúc gì?(2,3,4t)</p> <p>+ Vì sao mẹ Tapede tức giận?(3,4t)</p> <p>+ Khi tức giận khuôn mặt sẽ thế nào? Giọng nói ra sao? (mặt sẽ cau có, đỏ lên, nói to) (3,4t)</p> <p>Cho trẻ quan sát và nhận xét biểu hiện khuôn mặt khi tức giận.</p> <p>+ Khuôn mặt khi tức giận như thế nào? (đáng sợ) (2,3,4t)</p> <p>- Khi có người làm những việc không theo ý muốn của mình dễ khiến bản thân tức giận, khi tức giận khuôn mặt sẽ cau có, đỏ bừng lên, có thể nói những lời làm người khác buồn hoặc tổn thương.</p> <p>+ Khi thấy người khác tức giận các con phải làm gì?(3,4t)</p> <p>+ Khi các con tức giận các con sẽ làm như thế nào? (hít sâu, thở ra nhẹ nhàng) (3,4t)</p> <p>- Cô cùng trẻ đọc bài thơ: Khi tức giận</p> <p>Khi bản thân tức giận chúng ta nên học cách kìm nén, và khi mọi người xung quanh ta tức giận chúng ta hãy khuyên nhủ nhé.</p> <p>* Cảm xúc ngạc nhiên</p> <p>- Cô làm ảo thuật tạo bất ngờ cho cả lớp.</p> <p>+ Khi xem cô biểu diễn ảo thuật các con cảm thấy gì? (Nhạc nhiên a) (2,3,4,5t)</p>	<p>1-2 ý kiến trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ nghe cách chơi.</p> <p>Trẻ chơi.</p> <p>2 ý kiến trẻ.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ xem video</p> <p>2-3 ý kiến trẻ.</p> <p>1-2 ý kiến trẻ.</p> <p>2-3 ý kiến trẻ.</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>1-2 ý kiến trẻ.</p> <p>Ý kiến trẻ.</p> <p>Trẻ đọc thơ</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p>
---	---

<p>+ Vì sao con lại ngạc nhiên? (Vì bất ngờ a)(4,5t)</p> <p>+ Chúng mình còn nhớ khi ngạc nhiên chúng mình thể hiện trên khuôn mặt như nào không? (2,3,4,5t)</p> <p>- Cho trẻ quan sát và nhận xét khuôn mặt ngạc nhiên.</p> <p>=> Khi thấy điều gì đó bất ngờ chúng ta sẽ có cảm xúc ngạc nhiên thể hiện trên khuôn mặt là mắt to tròn, miệng mở rộng. (kèm hình ảnh)</p> <p>- Hôm nay chúng mình đã nhận biết những cảm xúc gì? Ngoài cảm xúc vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên còn có cảm xúc gì nữa? (4,5t)</p> <p>=>Hôm nay chúng mình đã được tìm hiểu và nhận biết các cảm xúc vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên qua tranh ảnh và nét mặt và mỗi cảm xúc sẽ thể hiện khác nhau trên khuôn mặt của mỗi người.</p> <p>- Phần 2: Trải nghiệm với cảm xúc</p> <p>* Trẻ quan sát khuôn mặt thể hiện các cảm xúc qua gương</p> <p>- Các con có muốn xem cảm xúc của chúng mình khi thể hiện trên khuôn mặt sẽ như thế nào không? (2,3,4,5t)</p> <p>- Cho trẻ đứng trước gương và thể hiện cảm xúc theo ý thích và theo yêu cầu của cô.</p> <p>+ Các con thấy khuôn mặt của các con xinh đẹp nhất khi thể hiện cảm xúc nào?</p> <p>- Khi các con cười khuôn mặt sẽ xinh đẹp nhất vì thế các con hãy luôn vui vẻ và cười thật nhiều nhé.</p> <p>* Trò chơi 1: Ai đoán giỏi</p> <p>- Cách chơi: Trẻ lên quan sát khuôn mặt biểu hiện trạng thái cảm xúc, sau đó sẽ thể hiện lại trên khuôn mặt, các bạn còn lại sẽ đoán xem đó là trạng thái cảm xúc gì và cả lớp sẽ cùng thực hiện lại cảm xúc đó.</p> <p>- Luật chơi: Nếu các bạn thể hiện đúng và đoán đúng sẽ được cô tặng dấu cảm xúc.</p> <p>Cô cho trẻ chơi, cô bao quát, nhận xét trẻ.</p> <p>+ Qua thử thách hôm nay các con sẽ luôn giữ cảm xúc gì? (4,5t)</p> <p>+ Khi thấy người khác buồn các con phải làm gì? (4,5t)</p> <p>+ Khi tức giận con nên làm thế nào? (4,5t)</p>	<p>Trẻ quan sát, hưởng ứng. Trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ nêu ý kiến.</p> <p>2-3 ý kiến trẻ.</p> <p>Trẻ quan sát, nhận xét</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>1-2 ý kiến trẻ</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ chú ý</p> <p>Trẻ nghe</p>
--	---

<p>- Cô giáo dạy: Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta sẽ phải đối mặt với rất nhiều cảm xúc khác nhau. Khi gặp những người đang buồn các con phải biết an ủi, động viên, khi người khác đang tức giận các con phải khuyên nhủ, hay khi mọi người đang vui các con có thể hòa chung niềm vui của mọi người. Các con cũng vậy các con nhớ chúng mình phải biết nén lại những cảm xúc khi tức giận và chúng ta phải biết chăm ngoan, học giỏi để cô và tất cả mọi người đều cảm thấy vui vẻ lúc nào cũng tươi cười nhé.</p> <p>3. Hoạt động 3: Kết thúc</p> <p>- Cô tặng cho trẻ biểu tượng cảm xúc vui vẻ</p>	<p>Trẻ chơi. 1-2 ý kiến.</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ ý kiến Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ nhận biểu tượng của cô</p>
---	--

*** Hoạt động ngoài trời:**

Quan sát tranh cơ thể của bé

Trò chơi: Kéo co

Chơi theo ý thích

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết tên các bộ phận trên cơ thể của bé, và phân biệt các chức năng của các bộ phận trên cơ thể, biết chơi các trò chơi và chơi đúng luật.
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết gọi tên được các bộ phận trên cơ thể, biết chơi trò chơi theo hướng dẫn.
- Trẻ 2+ 3 tuổi: Trẻ nhận biết được các bộ phận trên cơ thể, biết chơi trò chơi theo khả năng.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cá nhân.

II. Chuẩn bị:

- Sân chơi sạch sẽ, an toàn cho trẻ.
- Tranh cơ thể của bé

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. HĐ1: Quan sát tranh cơ thể của bé Cô cùng trẻ hát bài: Đôi mắt - Đàm thoại nội dung bài hát + Chúng mình vừa hát bài hát có tên là gì?(2,3,4t) + Trong bài hát nhắc đến bộ phận nào trên cơ thể?(2,3,4t)</p>	<p>Trẻ hát</p> <p>Trẻ trả lời 1-2 ý kiến</p> <p>Trẻ trả lời 1-2 ý kiến</p>

<p>Cô gợi ý bằng câu hỏi gợi mở giúp trẻ hiểu nội dung của bài</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ai có nhận xét về bức tranh cơ thể bé? (5t) + Cơ thể bé có những bộ phận nào?(2,3,4t) + Tay có nhiệm vụ gì? Chân dùng để làm gì? (2,3,4t) + Mắt dùng để làm gì? có mấy cái mắt?(2,3t) + Tai dùng để làm gì? Có mấy cái tai? (4,5t) + Mũi dùng để làm gì? Có mấy cái mũi?(3,4t) + Tay, chân, mặt bẩn thì chúng mình phải làm gì? (3,4,5t) + Vậy chúng mình phải làm gì để cơ thể luôn sạch sẽ? (4,5t) <p>- Giáo dục trẻ: muốn cơ thể chúng mình khỏe mạnh hàng ngày chúng mình phải vệ sinh sạch sẽ, tắm rửa hàng ngày.</p> <p>- Cô quan sát giúp trẻ</p> <p>2. HĐ2: Trò chơi: Kéo co</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi: kéo co - Cách chơi: Chia trẻ thành hai nhóm bằng nhau, tương đương sức nhau, xếp thành hai hàng dọc đối diện nhau. Mỗi nhóm chọn một cháu khỏe nhất đứng đầu hàng ở vạch chuẩn, cầm vào sợi dây thừng và các bạn khác cũng cầm vào dây. Khi có hiệu lệnh của cô thì tất cả kéo mạnh dây về phía mình. Nếu người đứng đầu hàng nhóm nào dẫm chân vào vạch chuẩn trước là thua cuộc. - Luật chơi: Bên nào giẫm vào vạch chuẩn trước là thua cuộc - Cô cho trẻ chơi 2-3 lần - Cô quan sát giúp trẻ chơi, cô chú ý đến các trẻ khuyết tật, hướng dẫn, động viên trẻ. <p>3. HĐ3: Chơi theo ý thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô gợi ý giúp trẻ chơi như vẽ hình trên sân, xếp hạt, chơi với đồ chơi ngoài trời ... - Cô nhắc nhở trẻ không được ra ngoài cổng trường, không chơi ở những nơi mất vệ sinh - Cô bao quát trẻ, động viên, khuyến khích trẻ - Cô nhận xét và giáo dục trẻ luôn giữ gìn và bảo vệ các bộ phận trên cơ thể của bản thân - Cho trẻ rửa tay và vào lớp 	<p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời 1-2 ý kiến</p> <p>Trẻ trả lời 1-2 ý kiến</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ nêu ý kiến</p> <p>Trẻ ý kiến</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ thực hiện</p>
--	--

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

*** Thực hiện vở phát triển TCKNXH**

- 5 tuổi:

+ Trang 2: Giới thiệu về bản thân, tô số cây nến bằng số tuổi của bé. Bé tô màu chiếc bánh sinh nhật MT 57b: Nói đúng họ tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi trò chuyện.

+ Trang 11: QS các bức tranh và tô màu theo yêu cầu vào các ô thể hiện sắc thái cảm xúc của bé

- 4 tuổi:

+ Trang 2: MT 52b Nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. Tô màu vào hình bạ cùng giới tính với em

+ Trang 8: Tô màu vào hình vuông theo màu yêu cầu về cảm xúc

- 3 tuổi: + MT 71: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân. Trang 2,3: Tô màu tranh bạn có cùng giới tính với mình

+ Trang 7: Nói hình bạn vui buồn...với biểu tượng cảm xúc phù hợp

- 2 tuổi: MT 33: Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)

*** Trò chơi: Tìm đúng số(EM 2)**

+ Cách chơi: Trên sàn nhà cô có các hình vuông, hình chữ nhật có các chấm tròn có số lượng khác nhau, cô phát cho chúng mình trên tay cầm các thẻ có chấm tròn ứng với số lượng các hình trên sân, trẻ đi vòng tròn và hát bài hát: Đôi mắt xinh, khi cô đọc một số tương ứng với số lượng chấm tròn, trẻ cần tìm thẻ chấm tròn trên sàn nhà có số lượng tương ứng, sau khi trẻ đứng lên cái chấm tròn tương ứng trên thẻ của mình, trẻ phải nghe kĩ và nhanh chóng tìm chấm tròn của mình.

+ Luật chơi: Bạn nào tìm sai sẽ phải nhảy lò cò tìm đúng giống với mình cầm trên tay.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 4-5 lần.

Cô bao quát động viên khuyến khích trẻ chơi.

- Nhận xét sau mỗi lần chơi.

*** VS, NG, trả trẻ**

- Nêu gương những bạn ngoan trong ngày

- Cho trẻ cắm cờ.

- Trả trẻ.

Thứ 3 ngày 07 tháng 10 năm 2025

HOẠT ĐỘNG SÁNG

*** Trò chuyện sáng**

Trò chuyện về đôi tay của bé

- Cô hát cùng trẻ bài: “*Tay thơm tay ngoan*”.

- Các con hãy giơ đôi bàn tay xinh xắn của mình ra nào!?(2,3,4,5T)
- Đôi bàn tay của con có mấy ngón? (2,3,4,5T)
- Mỗi bàn tay có 5 ngón: ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa, ngón áp út và ngón út.
- Bàn tay giúp chúng ta làm được những việc gì nhỉ? (2,3,4,5T)
- + Ăn cơm, cầm bút, vẽ tranh, chơi đồ chơi, vỗ tay, ôm bạn...
- + Nhờ có đôi bàn tay mà chúng ta làm được nhiều việc thật khéo léo và có ích.
- Các con thử vỗ tay thật to cùng cô nào! (trẻ làm theo).
- Bây giờ bàn tay nắm lại, rồi xòe ra. Chúng ta cùng tập cho bàn tay khỏe nhé!
- Giáo dục trẻ luôn giữ gìn và vệ sinh đôi bàn tay

*** Phát triển ngôn ngữ: Chữ cái**

Đề tài: Tập tô chữ cái: a, ă, â

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết tô chữ cái a, ă, â trùng khít theo đường chấm mờ và tô đúng quy trình khi tô, biết tô hình vẽ, đồ các nét chữ theo nét chấm mờ, biết cách cầm bút và ngồi đúng tư thế khi tô chữ cái. Tô, đồ các nét chữ sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết tô chữ cái a, ă, â in rỗng theo khả năng, và tô theo nét chấm mờ, tô theo ý thích biết cách cầm bút và ngồi đúng tư thế khi tô chữ cái. Tô tranh, đồ các nét chữ

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định, kỹ năng cầm bút, kỹ năng tô và ngồi đúng tư thế.

3. Thái độ tình cảm:

- Giáo dục trẻ đoàn kết trong học tập, bảo vệ đồ dùng đồ chơi của lớp

II. Chuẩn bị

- Phòng học thoáng mát sạch sẽ
- Mẫu của cô
- Vở tập tô, bút chì, bút màu đủ cho trẻ
- Bàn ghế đúng quy cách đủ cho trẻ

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài Lắng nghe! lắng nghe!</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cùng trẻ hát bài hát: Vì sao con mèo rửa mặt - Chúng mình vừa được nghe cô hát bài hát có tên là gì? (5t) - Trong bài hát nhắc đến ai? (4t) - Giáo dục trẻ vệ sinh sạch sẽ <p>Để đáp lại được tình cảm ấy, hôm nay cô cùng chúng mình tô màu những bức tranh thật đẹp để gửi tặng bố mẹ. Chúng mình đồng ý không?</p> <p>2 Hoạt động 2: Phát triển bài</p>	<p>Trẻ hát</p> <p>Trẻ trả lời 1-2 ý kiến</p> <p>Trẻ trả lời 1-2 ý kiến</p> <p>Trẻ lắng nghe</p>

<p>* 5 tuổi Trời tối rồi! Trời sáng rồi! Trên bảng cô treo một bức tranh có rất nhiều hình ảnh. + Bạn nào cho cô biết bức tranh có hình ảnh chữ cái nào?</p> <p>* Chữ a - Đây là chữ gì (5T) “(a in hoa, in thường ,viết thường - Cho trẻ 4 tuổi phát âm lại. - Đây là chữ gì: (5T) (a in thường) - Trẻ 4 tuổi phát âm lại cùng cô. - Cô còn chữ cái nào đây? (Chữ a) - À đúng rồi đây là chữ a viết thường. - Cô mời các bạn 5 tuổi, 4 tuổi, đọc cùng cô nào => Chữ a in hoa, chữ a in thường, chữ a viết thường có cách viết khác nhau nhưng cùng có cách phát âm giống nhau là a. - Cô cho trẻ phát âm a - Bên cạnh các chữ cái a có bức tranh - Tô màu dâu tây có chữ a trong bức tranh - Nói hình vẽ có từ chứa chữ cái a với chữ cái a (Đồng hồ, áo phao) - Chúng mình cùng nhìn xem dưới bức tranh có hình ảnh gì đây. (Bạn trai, bạn gái) - Tô màu các hình vẽ, đồ theo nét chấm mờ - Cuối cùng là đồ theo nét chữ a - Chữ cái ã, â tiến hành tương tự - Các bạn 5 tuổi đã sẵn sàng thực hiện chưa? - Trước khi tập tô chúng mình ngồi như thế nào? cách cầm bút như thế nào? - Bây giờ các bạn 5 tuổi sẽ giờ vở đến có chứa chữ cái a,ã,â để thực hiện.</p> <p>* 4 tuổi. Chúng mình có muốn tô màu để gửi tặng bố mẹ mình không? - Chúng mình cùng quan sát trên bảng cô gắn bức tranh có chữ cái nào?</p> <p>+ Chữ a - Đây là chữ a in hoa và chữ a in thường, chúng có cách viết khác nhau nhưng cách phát âm giống nhau, đều phát âm là a - Cô cho trẻ đọc chữ a - Bên cạnh chữ a cô có một cây táo nhiệm vụ của các bạn là tô quả táo có chứa chữ cái a</p>	<p>Trẻ quan sát</p> <p>Chữ a</p> <p>Trẻ trả lời 1-2 ý kiến</p> <p>Trẻ phát âm</p> <p>Trẻ đọc</p> <p>Trẻ trả lời 1-2 ý kiến</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ đọc</p> <p>Trẻ trả lời 1-2 ý kiến</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ thực hiện</p>
---	--

<p>- Và tiếp theo trong tranh có hình ảnh gì đây?</p> <p>- Chúng mình tô theo nét chấm mờ và hoàn thiện chiếc thang</p> <p>- Bên dưới chiếc thang là chữ a</p> <p>-Nhiệm vụ của các bạn là tô màu chữ cái</p> <p>+ Chữ ă</p> <p>- Đây là chữ ă in hoa và chữ ă in thường, chúng có cách viết khác nhau nhưng cách phát âm giống nhau, đều phát âm là ă</p> <p>- Cô cho trẻ đọc chữ ă</p> <p>- Bên cạnh chữ ă cô có bức tranh đèn rằm nhiệm vụ của các bạn là tô đèn có chữ ă</p> <p>- Và tiếp theo trong tranh có hình ảnh gì đây?</p> <p>- Chúng mình tô theo nét chấm mờ và hoàn thiện chiếc mũ sinh nhật</p> <p>- Cuối cùng là tô màu chữ cái ă</p> <p>* Chữ â cô tiến hành tương tự</p> <p>- Chúng mình cầm bút tay nào? và tô màu như thế nào?</p> <p>- Cô cho trẻ thực hiện</p> <p>- Dừng tay, dừng tay</p> <p>Và bây giờ chúng mình hãy nhìn lên đây và xem sản phẩm của các bạn vừa thực hiện.</p> <p>* Chữ â cô tiến hành tương tự</p> <p>Nhận xét sản phẩm</p> <p>- Cô thấy các bạn lớp mình hôm nay tô rất đẹp đây bây giờ cô mời 1 bạn lên giới thiệu bài của mình và nhận xét bài của các bạn nào?</p> <p>- Bài của con là bài nào? Con thấy bài của con đã đẹp chưa?</p> <p>- Con nhìn xem bài của các bạn con thích bài nào nhất? vì sao? (5t)</p> <p>- Cô mời 1 bạn 4 tuổi lên nhận xét nào?</p> <p>- Cô nhận xét chung</p> <p>Hôm nay cô thấy lớp mình học rất giỏi, tô màu tranh rất đẹp như bạn..... Tuy nhiên còn 1 số bạn...còn tô màu chưa đẹp, chưa hoàn thiện bài tập của mình chiều nay cô sẽ cho các bạn hoàn thiện nốt các con đồng ý không nào.</p> <p>3 Hoạt động 3: Kết thúc:</p> <p>Cho trẻ đọc thơ “ Tay ngoan” Ra sân chơi.</p>	<p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ đọc</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời 1-2 ý kiến</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời 1-2 ý kiến</p> <p>- Trẻ trả lời 1-2 ý kiến</p> <p>- Trẻ đọc thơ và ra chơi</p>
---	---

* **Hoạt động ngoài trời**
Đọc thơ “Tay ngoan”
TC: Tìm bạn

Chơi theo ý thích

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 4+5 tuổi: Trẻ nghe và hiểu nội dung bài thơ *Tay ngoan* nói về đôi tay bé ngoan, biết tên tác phẩm, tên tác giả, đọc thuộc lời bài thơ. Biết chơi trò chơi theo đúng luật và chơi theo ý thích.
- Trẻ 2+3 tuổi: Trẻ nghe và hiểu nội dung bài thơ *Tay ngoan*, trẻ biết đọc thuộc bài thơ khi được cô giúp đỡ. Biết chơi trò chơi theo đúng luật và chơi theo ý thích.

II. Chuẩn bị

- Que rổi, rổi tay hoặc mô hình bàn tay bằng bìa cứng.
- Ghế ngồi, sân sạch sẽ

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. HD: Đọc thơ “Tay ngoan” <ul style="list-style-type: none">- Cô và trẻ hát bài: “<i>Đôi bàn tay</i>”- Các con vừa dùng gì để vỗ nhịp?- Đôi tay của chúng mình làm được những việc gì? (2,3,4,5T)- “Đúng rồi, đôi tay rất ngoan và biết làm nhiều việc có ích. Hôm nay cô sẽ đọc cho các con nghe bài thơ <i>Tay ngoan</i> của nhà thơ Trần Đăng Khoa nhé!”- Cô đọc diễn cảm lần 1: giọng nhẹ nhàng, tình cảm, kết hợp cử chỉ minh họa.- Bài thơ nói về cái gì? (3,4,5T)+ Đôi tay ngoan biết làm những việc gì? (3,4,5T)+ Con có đôi tay ngoan không? Con đã giúp bố mẹ việc gì? (2,3,4,5T)- Cô đọc lần 2 kết hợp rổi tay.- Dạy trẻ đọc thơ:<ul style="list-style-type: none">+ Cho trẻ đọc theo cô từng câu, từng đoạn.+ Trẻ đọc theo tổ, nhóm, cá nhân.- Khuyến khích trẻ đọc kết hợp cử chỉ minh họa (tay vỗ về, tay bê ghế, tay giúp mẹ...).- Cô khuyến khích động viên trẻ- GD trẻ: luôn giữ đôi tay sạch sẽ, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo làm việc tốt nhé.	<ul style="list-style-type: none">Trẻ hát cùng côTrẻ trả lờiTrẻ nêu ý kiếnTrẻ lắng ngheTrẻ chú ý lắng ngheTrẻ trả lờiTrẻ nêu ý kiếnTrẻ trả lờiTrẻ chú ý quan sátTrẻ đọc theo côTrẻ đọc theo tổ, nhóm, cá nhânTrẻ chú ý lắng nghe
2. HD2: Trò chơi “Tìm bạn” <ul style="list-style-type: none">- Cô giới thiệu tên trò chơi: Tìm bạn.- Cách chơi: Trẻ đứng thành vòng tròn, cho trẻ quan sát mình và bạn về hình dáng, trang phục,...Sau đó cho trẻ quay lưng lại và mô tả đặc	<ul style="list-style-type: none">Trẻ chú ý lắng nghe

<p>điểm của 1 bạn nào đó. Các trẻ khác đoán và tìm theo đặc điểm đã mô tả. Trẻ được nhận ra phải đứng lên và giới thiệu về mình.</p> <p>Luật chơi: Nếu trẻ mô tả sai không đúng bạn trong lớp sẽ nhảy lò cò 1 vòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho trẻ chơi, động viên khuyến khích trẻ - Cô cho trẻ chơi: 3-4 lần. - Mỗi lần chơi, cô khuyến khích những trẻ tìm bạn nhanh và đúng. - Động viên khuyến khích trẻ chơi <p>3. HĐ3: Chơi theo ý thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời - Cho trẻ chơi với cát, sỏi, hạt hạt - Cô bao quát trẻ chơi. <p>* Kết thúc: Cô nhận xét trẻ chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ cất đồ chơi, vệ sinh tay, chân và chuyển hoạt động 	<p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ lựa chọn trò chơi và chơi</p>
--	--

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

*** LQ KTM: ÂN -VD: “Mời bạn ăn”**

- Cho trẻ hát cùng cô “Mời bạn ăn”
- Cô làm mẫu 1 lần: Không phân tích
- Lần 2: Hát và phân tích từng đoạn.
- + Động tác 1: 1 tay chống cạnh sườn, 1 tay đưa ra phía trước làm động tác mời, sau mỗi câu hát lại đổi tay “Mời bạn ăn /ăn cho chóng lớn/mời bạn uống/uống nước mịn da”
- + Động tác 2: 1 tay chỉ, 1 tay chống hông “Thịt và rau trứng đậu cá tôm
- + Động tác 3: 2 tay đưa gần miệng làm động tác ăn, sau đó giơ 2 tay lên cao và dang rộng “Mình cùng ăn nhất định sẽ lớn nhanh”
- + Động tác 4: Đưa tay lên cao và vẫy “Được đi thi bé khỏe bé ngoan”
- Cả lớp vận động cùng cô nhiều lần
- Khuyến khích và động viên trẻ

*** Trò chơi: Bắt lầy và nói (EL 33)**

- Cách chơi: chúng mình hãy đứng thành một vòng tròn và cô có một quả bóng, cô sẽ lăn sang cho một bạn, bạn nào được cô lăn bóng sẽ nói một từ thuộc chủ đề chúng mình đang học, sau đó lại lăn bóng sang cho bạn khác bạn đó lại nói một từ bất kỳ trong chủ đề, cứ như vậy lăn sang cho bạn khác và chúng mình không được nói từ giống như bạn trước mình đã nói.
- Luật chơi: chúng mình không được nói từ giống như bạn trước mình đã nói.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi.
- Cô chú ý quan sát, hướng dẫn, động viên trẻ chơi
- Cô nhận xét.

*** Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ**

- Cô tổ chức cho trẻ vệ sinh cá nhân
- Nêu gương cuối ngày, cắm cờ:
- Cho trẻ nhận xét những bạn ngoan, học giỏi,... để tuyên dương, cắm cờ.
- Trả trẻ.

Thứ 4 ngày 08 tháng 10 năm 2025

HOẠT ĐỘNG SÁNG

*** Trò chuyện sáng**

Trò chuyện về đôi chân của bé

- Cô hát cùng trẻ bài: “*Đôi chân*”.
- Các con nhìn xuống xem, dưới cơ thể chúng ta có gì đây? (3,4,5T)
- Đôi chân của con có mấy bàn chân? (2,3,4,5T)
- Mỗi bàn chân có mấy ngón? (2,3,4,5T)
- Đôi chân giúp chúng ta làm được những việc gì? (Đi, chạy, nhảy, múa...)
- Các con thử đứng lên, đi quanh vòng tròn nào... Bây giờ cùng nhảy lò cò một chân nhé! (trẻ thực hiện).
- Muốn đôi chân khỏe mạnh, các con cần làm gì? Tập thể dục, đi giày dép, giữ chân sạch sẽ...
- GD trẻ: chúng ta không đi chân đất, thường xuyên rửa chân sạch sẽ để đôi chân luôn khỏe và đẹp.

*** Phát triển thẩm mỹ: Âm nhạc**

Đề tài: + DVD: Mời bạn ăn

+ NH: Năm ngón tay ngoan

+TC: Ai nhanh nhất

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ 5 tuổi: MT 116: Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa) theo lời bài hát “Mời bạn ăn”. Được nghe lời hát bài “Năm ngón tay ngoan”, biết chơi trò chơi.
- Trẻ 4 tuổi: MT 103: Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc, với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). Được nghe hát bài “Năm ngón tay ngoan”, biết chơi trò chơi.
- Trẻ 3 tuổi: - MT90: Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa) theo lời bài hát “Mời bạn ăn” theo cô. Được nghe hát bài “Năm ngón tay ngoan”, biết chơi trò chơi theo các bạn.

- Trẻ 2 tuổi: MT 44: Biết vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc. Múa được theo bài hát “Mời bạn ăn” dưới sự giúp đỡ của cô giáo. Được nghe bài nghe hát và chơi trò chơi.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng ca hát, phát triển thính giác cho trẻ

3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động, giáo dục trẻ giữ vệ sinh cá nhân

II. Chuẩn bị

- Nhạc bài hát “Mời bạn ăn”; “Năm ngón tay ngoan”

- Vòng, ghế ngồi,

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài</p> <p>- Trò chuyện hướng tới chủ đề: + Muốn cơ thể khỏe mạnh thì phải vệ sinh sạch sẽ và còn phải làm gì nữa?(4,5t) À, đúng rồi muốn cho cơ thể chúng ta nhanh lớn và khỏe mạnh thì các con phải ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng và tập thể dục thường xuyên nhé!</p> <p>- Có một bài hát đã nói về bữa ăn của bé đây, bây giờ các con hãy cùng cô nghe một đoạn nhạc trong bài hát và các con hãy suy nghĩ rồi đoán xem đó là đoạn nhạc trong bài hát nào nhé! (Cô mở nhạc bài “Mời bạn ăn” cho trẻ nghe). Hỏi trẻ:</p> <p>- Chúng mình cho cô biết giai điệu bài hát là của bài hát nào?(3,4,5t)</p> <p>- Cô cho trẻ hát lại bài hát theo nhạc 1 lần.</p> <p>- Bài hát sẽ hay hơn khi vừa hát vừa vận động theo nhạc. Các con chú ý xem cô vận động bài hát theo nhạc nhé!</p> <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài:</p> <p>*Dạy vận động theo nhạc: Mời bạn ăn</p> <p>- Cô làm mẫu 1 lần: Không phân tích</p> <p>- Lần 2: Hát và phân tích từng đoạn.</p> <p>+ Động tác 1: 1 tay chống cạnh sườn, 1 tay đưa ra phía trước làm động tác mời, sau mỗi câu hát lại đổi tay “Mời bạn ăn /ăn cho chóng lớn/mời bạn uống/uống nước mìn da”</p> <p>+ Động tác 2: 1 tay chỉ, 1 tay chống hông “Thịt và rau trứng đậu cá tôm</p> <p>+ Động tác 3: 2 tay đưa gần miệng làm động tác ăn, sau đó giơ 2 tay lên cao và dang rộng “Mình cùng ăn nhất định sẽ lớn nhanh”</p>	<p>Trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>2-3 trẻ trả lời</p> <p>Trẻ hát Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ chú ý</p>

<p>+ Động tác 4: Đưa tay lên cao và vẫy “Được đi thi bé khỏe bé ngoan”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp vận động cùng cô 2 lần - Cho thi đua tổ, nhóm, cá nhân (Cô chú ý sửa sai cho trẻ). - Cá nhân trẻ thực hiện - Cả lớp thực hiện lại 1 lần. - Cô chú ý bao quát trẻ, cô giúp đỡ, hướng dẫn trẻ khuyết tật múa, động viên trẻ. <p>* Nghe hát: “Năm ngón tay ngoan”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên bài hát: Năm ngón tay ngoan, nhạc và lời Bùi Đình Thảo. - Cô hát lần 1 kèm động tác minh họa. - Cô vừa hát bài hát gì? Của tác giả nào? (3,4t) - Bài hát nói về điều gì? (4,5t) - Giảng nội dung: Bài hát nói về năm ngón tay và được ví như năm anh em trong một gia đình rất yêu thương nhau đấy. <p>+ Lần 2 cô cho trẻ nghe qua đài khuyến khích trẻ hưởng ứng cùng cô.</p> <p>Giáo dục trẻ luôn chăm ngoan, học giỏi, vâng lời cha mẹ.</p> <p>* Trò chơi: Ai nhanh nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi: ai nhanh nhất <p>+ Cách chơi: Trên đây cô có các vòng tròn khác nhau, cô sẽ mời số bạn lên chơi nhiều hơn số vòng, các con vừa đi quanh vòng tròn vừa hát một bài hát do cô yêu cầu, khi nào có tín hiệu cô lắc xắc-xô thì các con phải nhảy thật nhanh vào những chiếc vòng. Bạn nào không nhanh chân nhảy được vào vòng thì bạn đó là người cuộc.</p> <p>+Luật chơi: Mỗi chiếc vòng chỉ một bạn được nhảy vào, bạn nào thua cuộc phải nhảy lò cò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ chơi 2-3 lần - Cô khuyến khích động viên trẻ chơi - Nhận xét trẻ chơi <p>3. Hoạt động 3: Kết thúc: Nhận xét, khích lệ trẻ và cho trẻ ra chơi</p>	<p>Trẻ thực hiện Tổ, nhóm thực hiện</p> <p>Cá nhân thực hiện</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>Trẻ nghe 3-4 ý kiến của trẻ</p> <p>Trẻ trả lời Trẻ chú ý</p> <p>Trẻ hưởng ứng cùng cô.</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chú ý</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi vui vẻ, hứng thú.</p> <p>Trẻ chú ý và ra sân chơi</p>
---	---

- * **Hoạt động ngoài trời**
Quan sát tranh đôi mắt
Trò chơi: Kéo co
Chơi theo ý thích

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm của đôi mắt, biết tác dụng của đôi mắt. Biết chơi trò chơi và chơi đúng luật.
- Trẻ 4 + 3 tuổi: Trẻ biết gọi tên, đặc điểm nổi bật của đôi mắt. Biết chơi trò chơi có luật và lựa chọn trò chơi phù hợp để chơi
- Trẻ 2 tuổi: Trẻ biết gọi tên, đặc điểm nổi bật của đôi mắt. Biết chơi trò chơi với sự giúp đỡ của cô.

2. Kỹ năng:

- Phát triển ngôn ngữ cho trẻ, rèn kỹ năng quan sát và sự ghi nhớ có chủ định.

3. Thái độ :

- Trẻ tập trung vào hoạt động, giáo dục giữ vệ sinh đôi mắt

II. Chuẩn bị:

- Sân chơi sạch sẽ, an toàn cho trẻ
- Tranh đôi mắt

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Hoạt động 1: Quan sát tranh đôi mắt. <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ đọc thơ: Những con mắt+ Cô cho trẻ quan sát tranh con mắt- Chúng mình đang quan sát gì? (2,3,4t)- Cô đọc và cho trẻ đọc từ: Con mắt.- Con mắt có đặc điểm gì?(4,5t)- Con mắt dùng để làm gì?(2,3, 4, 5t)- Nếu chúng mình nhắm mắt lại thì điều gì sẽ xảy ra?(3,4,5t) <p>* Giáo dục trẻ yêu quý đôi mắt, bảo vệ giữ gìn vệ sinh đôi mắt</p>	Trẻ đọc thơ Trẻ quan sát Trẻ trả lời. Trẻ đọc 2-3 ý kiến của trẻ Trẻ trả lời 2-3 trẻ trả lời
2. Hoạt động 2: Trò chơi: Kéo co <ul style="list-style-type: none">- Cô giới thiệu tên trò chơi: Kéo co- Cách chơi: Chia trẻ thành hai nhóm bằng nhau tương đương sức nhau, xếp thành hai hàng dọc đối diện nhau. Mỗi nhóm chọn một cháu khỏe nhất đứng đầu hàng ở vạch chuẩn, cầm vào sợi dây thừng và các bạn khác cũng cầm vào dây. Khi có hiệu lệnh của cô thì tất cả kéo mạnh dây về phía mình. Nếu người đứng đầu hàng nhóm nào dẫm chân vào vạch chuẩn trước là thua cuộc.- Luật chơi: Bên nào giẫm vào vạch chuẩn trước là thua cuộc- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3 - 4 lần (Cô bao quát nhận xét sau mỗi lượt chơi)	Trẻ chú ý lắng nghe Trẻ chú ý lắng nghe Trẻ nghe Trẻ chơi
3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích	

- Cô phát phấn, sỏi, lá cây...và hướng dẫn cho trẻ.	Trẻ chọn đồ
- Cô tổ chức cho trẻ chơi	Trẻ chơi và chơi theo ý thích.
- Cô bao quát trẻ, động viên, khuyến khích trẻ chơi.	
- Cô nhận xét	Trẻ nghe
* Kết thúc: Cô cho trẻ vệ sinh cá nhân.	Trẻ thực hiện

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

* Trò chơi: Cào cào giã gạo

- Cách chơi: Cô cho trẻ đội mũ chóp kín, cô ngồi ở một chỗ bất kì trong lớp.
- + Cô vỗ tay và đó trẻ đó là tiếng gì?
- + Cô dùng ngón cái bịt một bên lỗ mũi, ngón trỏ bật ra bật vào, giọng ư ư. Đó trẻ biết đó là âm thanh của bộ phận nào?
- + Hai tay cô vỗ vỗ vào hai bên má. Đó trẻ biết đó là âm thanh của bộ phận nào?
- + Hai tay vỗ vào hai đùi. Đó trẻ biết đó là âm thanh của bộ phận nào?
- + Hát, đó trẻ âm thanh của giọng hát.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi
- Quan sát, động viên và khuyến khích trẻ

* Trò chơi “Tìm bạn”

- Cô giới thiệu tên trò chơi: Tìm bạn.
- Cách chơi: Trẻ đứng thành vòng tròn, cho trẻ quan sát mình và bạn về hình dáng, trang phục,..Sau đó cho trẻ quay lưng lại và mô tả đặc điểm của 1 bạn nào đó. Các trẻ khác đoán và tìm theo đặc điểm đã mô tả. Trẻ được nhận ra phải đứng lên và giới thiệu về mình.
- Luật chơi: Nếu trẻ mô tả sai không đúng bạn trong lớp sẽ nhảy lò cò 1 vòng.
- Tổ chức cho trẻ chơi, động viên khuyến khích trẻ
- Cô cho trẻ chơi: 3-4 lần.
- Mỗi lần chơi, cô khuyến khích những trẻ tìm bạn nhanh và đúng.
- Động viên khuyến khích trẻ chơi

* Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ

- Cô tổ chức cho trẻ vệ sinh cá nhân
- Nêu gương cuối ngày, cắm cờ:
- Cho trẻ nhận xét những bạn ngoan, học giỏi,... để tuyên dương, cắm cờ.
- Trả trẻ.

Thứ 5, ngày 09 tháng 10 năm 2025

HOẠT ĐỘNG SÁNG

* Trò chuyện sáng

TC về các giác quan

- Cùng hát và vận động bài: “*Mắt, tai, mũi, miệng*”.
- Các con có biết cơ thể chúng ta có nhiều giác quan rất kỳ diệu không? Hãy cùng tìm hiểu nhé!
- Đôi mắt
 - + Con nhìn xem xung quanh lớp có gì nào?
 - + Nhờ có gì chúng ta mới có thể nhìn thấy? (3,4,5T)
 - + Cho trẻ nhắc lại (2,3,4,5T)
 - + Nhờ có đôi mắt mà chúng ta nhìn thấy mọi vật.
- Đôi tai
 - + Các con lắng nghe nhé! (Cô vỗ tay, gõ trống nhỏ). Con nghe thấy gì?
 - + Nhờ có gì mà các con nghe thấy âm thanh? (3,4,5T)
 - + Tai giúp chúng ta nghe âm thanh.
 - + Cho trẻ nhắc lại (2,3,4,5T)
- Cái mũi
 - + Cô đưa bông hoa hoặc chai nước hoa nhỏ: Con ngửi xem có mùi gì? (2,3,4,5T)
 - + Nhờ có gì mà các con ngửi thấy mùi? (3,4,5T)
 - + Mũi giúp chúng ta ngửi được mùi hương, phân biệt mùi thơm hay mùi khó chịu.
- Cái lưỡi
 - + Khi ăn trái cây, con cảm nhận được vị gì? (2,3,4,5T)
 - + Lưỡi giúp chúng ta nếm được vị ngon của thức ăn.
- Giáo dục: các giác quan rất quan trọng, nhờ chúng ta mà biết, cảm nhận được thế giới xung quanh. Vì vậy các con phải giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.

* Phát triển nhận thức: Toán

Đề tài: Ghép thành cặp những đôi tượng có mối liên quan

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ 5 tuổi: Biết sắp xếp các đôi tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu. MT 48 Trẻ biết ghép các cặp đôi tượng có liên quan với nhau như: Giày- tất, quần- áo, bàn - ghế,... Cùng cố sự hiểu biết của trẻ về một số đồ dùng của bản thân
- 4 tuổi: MT 46: Trẻ biết ghép 2 đôi tượng liên quan với nhau, xếp tương ứng 1:1
- 2+3 tuổi: Trẻ biết ghép các cặp đôi tượng có mối liên quan theo khả năng.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng sắp xếp đúng các đôi tượng liên quan với nhau để thành một cặp
- Rèn kỹ năng nhanh nhẹn khéo léo trong khi chơi

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ biết yêu quý, giữ gìn, bảo vệ các đồ dùng.
- Trẻ có nề nếp học tập, có tinh thần đoàn kết, hợp tác với nhau khi chơi

II. Chuẩn bị

- Các cặp đôi: Thẻ lô tô: giày- tất, quần- áo, bàn -ghế
- Bảng con, rô, chiếu

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ đi vòng tròn vừa đi vừa hát hát bài hát: “đường và chân”: + Chúng mình vừa hát bài hát gì?(3,4,5 t) + Bài hát nói về điều gì?(4,5 tuổi) + Đường và chân luôn cùng nhau đi mọi nơi như đôi bạn thân đấy. Cô mời chúng mình cùng đi tham quan ngôi nhà của bạn Linh xem có những đồ dùng gì nhé. <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <p>* Ôn nhận biết, gọi tên một số đồ dùng bản thân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ đứng xung quanh mô hình nhà của bạn Linh: + Chúng mình thấy nhà bạn có những đồ dùng gì? + Cô cho trẻ gọi tên các đồ dùng hàng ngày: quần, áo, mũ, dép, bát, thìa,... + Các con phải sử dụng đồ dùng như thế nào?(4,5 tuổi) - Cô giáo dục: Giáo dục trẻ biết yêu quý, giữ gìn, bảo vệ các đồ dùng. -Cô cho trẻ cầm rô về chỗ ngồi của mình. <p>* Dạy trẻ ghép thành cặp các đối tượng có liên quan</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi bạn có rất nhiều đồ dùng có thể ghép thành cặp với nhau, hôm nay cô mời cả lớp mình cùng tìm xem trong những đồ dùng chúng mình vừa kể thì có những đồ dùng nào có thể ghép với nhau và vì sao nhé. - Cô đọc câu đố: <ul style="list-style-type: none"> “Có chân mà chẳng biết đi Có mặt phẳng lì để bé học chữ <li style="text-align: right;">Là cái gì?” - Cô đưa hình ảnh: Cái bàn - Cô cho trẻ dự đoán đồ dùng nào có thể ghép với cái bàn?(4,5 t) -Cô xếp lô tô cái bàn- ghế và cho trẻ xếp lô tô bàn- ghế. - Cô hỏi trẻ: Bàn và ghế có liên quan như thế nào với nhau? (4,5t) <p>Cô chốt lại: Muốn ngồi được phải có ghế vì vậy bàn ghế ghép lại với nhau thành 1 cặp</p>	<p>Trẻ hát</p> <p>2-3 trẻ trả lời</p> <p>Trẻ nêu ý kiến</p> <p>Trẻ chú ý</p> <p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ kể</p> <p>Trẻ gọi tên</p> <p>3-4 ý kiến</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ lấy rô về chỗ</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ giải đố</p> <p>Trẻ quan sát</p> <p>3-4 trẻ trả lời</p> <p>Trẻ xếp cùng cô</p> <p>1-2 ý kiến</p> <p>Trẻ lắng nghe</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ xếp lô tô quần ra và hỏi trẻ quần có thể ghép với gì? - Quần ghép với áo: Quần với áo có cùng công dụng liên quan với nhau nên ghép được thành một cặp. - Cho trẻ ghép + Cô quan sát giúp đỡ trẻ - Cho trẻ ghép giày với tất: giày với tất có cùng công dụng liên quan nên ghép với nhau thành một cặp. - Trẻ thực hiện - Ngoài ra, chúng mình còn biết có những đồ vật gì ghép lại với nhau(bát- thìa,...) * Liên hệ thực tế: Xung quanh lớp có rất nhiều đồ dùng có mối liên quan ghép lại với nhau chúng mình quan sát và lên tìm và ghép những cặp đồ dùng với nhau - Cô cho trẻ tìm, ghép và nhận xét trẻ * Trò chơi củng cố - Trò chơi : Nói các cặp đối tượng - Cô giới thiệu tên trò chơi: “Nói các cặp đối tượng” + Luật chơi: Bạn nào thực hiện đúng và được nhiều cặp đối tượng sẽ chiến thắng, bạn nào làm chậm sẽ thua thời gian chơi 3 phút + Cách chơi: Cô có các cặp đối tượng có liên quan với nhau, nhiệm vụ của các con dùng bút chì nối các cặp đối tượng có mối liên quan ví dụ: Bát cô nối với thìa, cốc cô nối với âm, quần với áo... - Cô cho trẻ xem tranh và nối mẫu cho trẻ xem 1- 2 cặp đối tượng. - Cô cho trẻ chơi - Cô nhận xét kết quả chơi: khích lệ, động viên trẻ. <p>3. Hoạt động 3: Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ đọc bài thơ “ tay ngoan” và ra chơi 	<p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ ghép</p> <p>Trẻ quan sát và thực hiện</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ kể</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ tìm</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chú ý</p> <p>Trẻ cất</p>
--	--

*** Hoạt động ngoài trời**

Vẽ hình khuôn mặt trên sân

Trò chơi: Tìm bạn

Chơi theo ý thích

I. Mục đích- yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết quan sát và nhận xét một số hình vẽ, biết vẽ một số hình vẽ khuôn mặt như mặt méu, mặt khóc, mặt cười, mặt vui, mặt buồn trên sân theo hướng dẫn của cô.

- Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết quan sát và biết vẽ một số hình vẽ khuôn mặt như mặt méu, mặt cười...theo khả năng của trẻ.

- Trẻ 2 + 3 tuổi: Trẻ biết quan sát và vẽ một số hình mặt cười trên sân theo khả năng với sự giúp đỡ của cô.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng quan sát, cảm nhận, vẽ một số nét.

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ đoàn kết, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

II. Chuẩn bị:

Địa điểm: Sân trường rộng bằng phẳng, an toàn

- Một số hình vẽ về khuôn mặt, phần.

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Hoạt động 1. Vẽ hình khuôn mặt trên sân <ul style="list-style-type: none">- Cho trẻ đọc thơ “Tay ngoan” và trò chuyện cùng trẻ về chủ đề chủ điểm- Cho trẻ nói về các biểu hiện trên mặt: Buồn, tức giận, vui- Cho trẻ quan sát tranh vẽ về từng khuôn mặt- Tranh vẽ gì?(2,3t)- Khuôn mặt được vẽ như thế nào?(4,5t)- Muốn vẽ được khuôn mặt thì chúng mình phải vẽ gì trước?(2,3t)- Tiếp theo là vẽ gì?(3t)- Cô khái quát lại: Muốn vẽ được khuôn mặt đầu tiên chúng mình vẽ hình tròn khép kín để làm khuôn mặt, tiếp theo là vẽ mắt, mũi, miệng, tai, và mái tóc nữa.- Hỏi trẻ ý định trẻ thích vẽ gì?- Con vẽ như thế nào?- Con cảm nhận tay nào để vẽ?- Cô gợi ý để trẻ vẽ các biểu hiện trên khuôn mặt: Buồn, vui, tức giận- Cô cho trẻ vẽ: cô bao quát trẻ	Trẻ đọc thơ và trò chuyện cùng cô. 3 - 4 trẻ kể Trẻ trả lời 2-3 ý kiến Trẻ trả lời Trẻ ý kiến Trẻ nghe Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ quan sát Trẻ vẽ theo ý thích
2 Hoạt động 2: Trò chơi: Tìm bạn <ul style="list-style-type: none">- Cô giới thiệu tên trò chơi: Tìm bạn.- Cách chơi: Trẻ đứng thành vòng tròn, cho trẻ quan sát mình và bạn về hình dáng, trang phục,..Sau đó cho trẻ quay lưng lại và mô tả đặc điểm của 1 bạn nào đó. Các trẻ khác đoán và tìm	Trẻ chú ý lắng nghe

<p>theo đặc điểm đã mô tả. Trẻ được nhận ra phải đứng lên và giới thiệu về mình.</p> <p>Luật chơi: Nếu trẻ mô tả sai không đúng bạn trong lớp sẽ nhảy lò cò 1 vòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho trẻ chơi, động viên khuyến khích trẻ - Cô cho trẻ chơi: 3-4 lần. - Mỗi lần chơi, cô khuyến khích những trẻ tìm bạn nhanh và đúng. - Động viên khuyến khích trẻ chơi <p>3 Hoạt động 3: Chơi theo ý thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời - Cho trẻ chơi với cát, sỏi, hạt hạt - Cô bao quát trẻ chơi. <p>* Kết thúc: Cô nhận xét trẻ chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ cất đồ chơi, vệ sinh tay, chân và chuyển hoạt động 	<p>Trẻ hứng thú chơi</p> <p>Trẻ chơi theo ý thích</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p>
---	---

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

HỌC BÙ PHÒNG CHỐNG BẢO SỐ 11

*** Phát triển TCKNXH: Kỹ năng sống**

Đề tài: Nhận biết cảm xúc vui buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ 5 tuổi: MT 93: Bộc lộ cảm xúc bản thân bằng lời nói và cử chỉ, nét mặt. Nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác. MT 94: Biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.

- Trẻ 4 tuổi: MT 83: Nhận biết cảm xúc vui buồn sợ hãi tức giận ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, tranh ảnh. MT 84: Biết biểu lộ một số cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.

- Trẻ 3 tuổi: MT 75: Nhận ra cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh. Biết biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận

- Trẻ 2 tuổi: MT 36: Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.

2. Kỹ năng:

- Hình thành kỹ năng thể hiện cảm xúc phù hợp với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ luôn vui vẻ.

II. Chuẩn bị

- Giáo án Powerpoint các hình ảnh thể hiện cảm xúc; video thể hiện cảm xúc
- Ráp tre sơn các khuôn mặt thể hiện cảm xúc: vui, buồn, ngạc nhiên, tức giận.
- Nhạc bài hát nụ cười xinh; khuôn mặt cười, nhạc nền trò chơi, ảo thuật.
- Bóng nhựa có mặt buồn...
- Đồ dùng làm ảo thuật.
- Gương to gắn tường.

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu điều đặc biệt - Cô cho trẻ xem phần biểu diễn của anh Chư Bát Giới. <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <p>Phần 1: Nhận biết cảm xúc vui buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi</p> <p>* Cảm xúc vui</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các con vừa được xem bạn biểu diễn bài hát nụ cười xinh. Các con thấy bạn biểu diễn thế nào?(2,3,4t) + Khi xem bạn biểu diễn con cảm thấy như thế nào?(2,3,4t) + Khi cảm thấy vui sẽ thể hiện trên khuôn mặt như thế nào?(3,4,5t) <p>Cho trẻ xem lại hình ảnh trẻ thể hiện cảm xúc vui khi xem biểu diễn.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bạn nào nhận xét về khuôn mặt vui?(4,5t) + Các con cảm thấy vui khi nào?(3,4,5t) <p>=> Khi nhận được quà, hay làm được thứ chúng mình thích hoặc được người khác khen các con sẽ cảm thấy vui và thể hiện bằng nét mặt tươi tắn cùng với nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt.(kèm hình ảnh)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ thể hiện niềm vui qua bài hát khuôn mặt cười <p>* Cảm xúc buồn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ nghe tiếng khóc huhu. + Không biết ai đang khóc đấy nhỉ? (Cho trẻ quan sát bạn bóng) + Các bạn quan sát xem bóng đang có cảm xúc gì?(2,3,4t) - Bạn bóng ơi các bạn có ý kiến rằng bạn đang rất buồn có phải vậy không? (Đứng rồi, tớ buồn lắm. Tớ đi chơi bị lạc mất mẹ rồi) 	<p>Trẻ xem biểu diễn</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>2-3 ý kiến trẻ.</p> <p>Trẻ ý kiến</p> <p>Trẻ xem lại hình ảnh.</p> <p>2 ý kiến trẻ. 1-2 ý kiến trẻ trả lời. Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ thể hiện</p> <p>Trẻ lắng nghe. Trẻ tìm</p> <p>2-3 ý kiến trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p>

<p>- Bạn bóng đang rất buồn + Vậy các con sẽ làm gì để giúp bạn bóng hết buồn? (2,3,4t)</p> <p>- Các con hãy an ủi bóng nào! Bóng đã hết buồn rồi bóng ở đây đợi chúng mình học xong sẽ cùng đưa bạn đi tìm mẹ nhé.</p> <p>- Trò chơi: Bé tinh mắt + Cách chơi: Trên màn hình xuất hiện các khuôn mặt với biểu cảm khác nhau, và nhiệm vụ của các con sẽ phải chọn xem đâu là khuôn mặt thể hiện cảm xúc buồn.</p> <p>Cô cho trẻ chơi 3 lượt, cho trẻ thể hiện lại hình ảnh mặt buồn vừa quan sát, cô nhận xét.</p> <p>+ Biểu hiện nào trên khuôn mặt giúp con nhận biết được cảm xúc buồn?(4, 5t)</p> <p>- Khi các con thấy mọi người xung quanh con khóc và có khuôn mặt trũng xuống tức là mọi người đang buồn, các con hãy an ủi nhé.</p> <p>* Cảm xúc tức giận</p> <p>- Cho trẻ xem video tình huống tức giận. + Mẹ Tạt Dề trong video có cảm xúc gì?(2,3,4t) + Vì sao mẹ Tạt Dề tức giận?(3,4t) + Khi tức giận khuôn mặt sẽ thế nào? Giọng nói ra sao? (mặt sẽ cau có, đỏ lên, nói to) (3,4t) Cho trẻ quan sát và nhận xét biểu hiện khuôn mặt khi tức giận. + Khuôn mặt khi tức giận như thế nào? (đáng sợ) (2,3,4t)</p> <p>- Khi có người làm những việc không theo ý muốn của mình dễ khiến bản thân tức giận, khi tức giận khuôn mặt sẽ cau có, đỏ bừng lên, có thể nói những lời làm người khác buồn hoặc tổn thương. + Khi thấy người khác tức giận các con phải làm gì?(3,4t) + Khi các con tức giận các con sẽ làm như thế nào? (hít sâu, thở ra nhẹ nhàng) (3,4t)</p> <p>- Cô cùng trẻ đọc bài thơ: Khi tức giận Khi bản thân tức giận chúng ta nên học cách kìm nén, và khi mọi người xung quanh ta tức giận chúng ta hãy khuyên nhủ nhé.</p> <p>* Cảm xúc ngạc nhiên</p> <p>- Cô làm ảo thuật tạo bất ngờ cho cả lớp.</p>	<p>1-2 ý kiến trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ nghe cách chơi.</p> <p>Trẻ chơi.</p> <p>2 ý kiến trẻ.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ xem video 2-3 ý kiến trẻ.</p> <p>1-2 ý kiến trẻ. 2-3 ý kiến trẻ.</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>1-2 ý kiến trẻ.</p> <p>Ý kiến trẻ.</p> <p>Trẻ đọc thơ Trẻ lắng nghe.</p>
---	--

<p>+ Khi xem cô biểu diễn ảo thuật các con cảm thấy gì? (Nhạc nhiên a) (2,3,4,5t)</p> <p>+ Vì sao con lại ngạc nhiên? (Vì bất ngờ a)(4,5t)</p> <p>+ Chúng mình còn nhớ khi ngạc nhiên chúng mình thể hiện trên khuôn mặt như nào không? (2,3,4,5t)</p> <p>- Cho trẻ quan sát và nhận xét khuôn mặt ngạc nhiên.</p> <p>=> Khi thấy điều gì đó bất ngờ chúng ta sẽ có cảm xúc ngạc nhiên thể hiện trên khuôn mặt là mắt to tròn, miệng mở rộng. (kèm hình ảnh)</p> <p>- Hôm nay chúng mình đã nhận biết những cảm xúc gì? Ngoài cảm xúc vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên còn có cảm xúc gì nữa? (4,5t)</p> <p>=>Hôm nay chúng mình đã được tìm hiểu và nhận biết các cảm xúc vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên qua tranh ảnh và nét mặt và mỗi cảm xúc sẽ thể hiện khác nhau trên khuôn mặt của mỗi người.</p> <p>- Phần 2: Trải nghiệm với cảm xúc</p> <p>* Trẻ quan sát khuôn mặt thể hiện các cảm xúc qua gương</p> <p>- Các con có muốn xem cảm xúc của chúng mình khi thể hiện trên khuôn mặt sẽ như thế nào không? (2,3,4,5t)</p> <p>- Cho trẻ đứng trước gương và thể hiện cảm xúc theo ý thích và theo yêu cầu của cô.</p> <p>+ Các con thấy khuôn mặt của các con xinh đẹp nhất khi thể hiện cảm xúc nào?</p> <p>- Khi các con cười khuôn mặt sẽ xinh đẹp nhất vì thế các con hãy luôn vui vẻ và cười thật nhiều nhé.</p> <p>* Trò chơi 1: Ai đoán giỏi</p> <p>- Cách chơi: Trẻ lên quan sát khuôn mặt biểu hiện trạng thái cảm xúc, sau đó sẽ thể hiện lại trên khuôn mặt, các bạn còn lại sẽ đoán xem đó là trạng thái cảm xúc gì và cả lớp sẽ cùng thực hiện lại cảm xúc đó.</p> <p>- Luật chơi: Nếu các bạn thể hiện đúng và đoán đúng sẽ được cô tặng dấu cảm xúc. Cô cho trẻ chơi, cô bao quát, nhận xét trẻ.</p> <p>+ Qua thử thách hôm nay các con sẽ luôn giữ cảm xúc gì? (4,5t)</p>	<p>Trẻ quan sát, hưởng ứng. Trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ nêu ý kiến.</p> <p>2-3 ý kiến trẻ.</p> <p>Trẻ quan sát, nhận xét</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>1-2 ý kiến trẻ</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ chú ý</p> <p>Trẻ nghe</p>
--	---

<p>+ Khi thấy người khác buồn các con phải làm gì? (4,5t)</p> <p>+ Khi tức giận con nên làm thế nào? (4,5t)</p> <p>- Cô giáo dạy: Trong cuộc sống hàng chúng ta sẽ phải đối mặt với rất nhiều cảm xúc khác nhau. Khi gặp những người đang buồn các con phải biết an ủi, động viên, khi người khác đang tức giận các con phải khuyên nhủ, hay khi mọi người đang vui các con có thể hòa chung niềm vui của mọi người. Các con cũng vậy các con nhớ chúng mình phải biết nén lại những cảm xúc khi tức giận và chúng ta phải biết chăm ngoan, học giỏi để cô và tất cả mọi người đều cảm thấy vui vẻ lúc nào cũng tươi cười nhé.</p> <p>3. Hoạt động 3: Kết thúc</p> <p>- Cô tặng cho trẻ biểu tượng cảm xúc vui vẻ</p>	<p>Trẻ chơi. 1-2 ý kiến.</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ ý kiến Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ nhận biểu tượng của cô</p>
--	--

*** Thực hiện vở toán**

- 5 tuổi (Trang 20):
- + Nói câu thủ có số áo giống với chữ số ghi trên mỗi khung thành
- 4 tuổi: (Trang 20)
- + Tìm và nối những chiếc găng tay thành một đôi cho phù hợp.
- Cô cho trẻ thực hiện theo yêu cầu
- Quan sát, giúp đỡ và khuyến khích trẻ

*** Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ**

- Cô tổ chức cho trẻ vệ sinh cá nhân
- Nêu gương cuối ngày, cắm cờ:
- Cho trẻ nhận xét những bạn ngoan, học giỏi,... để tuyên dương, cắm cờ.
- Trả trẻ.

Thứ 6, ngày 10 tháng 10 năm 2025

HOẠT ĐỘNG SÁNG

*** Trò chuyện sáng**

Trò chuyện cơ thể sạch sẽ, khỏe mạnh

- Hát cùng trẻ bài: “*Rửa mặt như mèo*”

- Các con có muốn mình luôn khỏe mạnh và đáng yêu không? (2,3,4,5T)
- Buổi sáng ngủ dậy các con cần làm gì? (2,3,4,5T)
- + Đánh răng, rửa mặt
- Trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh chúng ta cần làm gì? (2,3,4,5T)
- + Rửa tay bằng xà phòng
- Muốn cơ thể khỏe mạnh, chúng ta cần làm gì? (2,3,4,5T)
- + Ăn cơm, rau, thịt, cá, uống sữa... Và các con cần ngủ sớm, ngủ đủ giấc để cơ thể khỏe mạnh.
- Các con có thích chạy nhảy, múa hát không? (2,3,4,5T)
- + Vận động, tập thể dục giúp cơ thể dẻo dai, nhanh nhẹn
- GD trẻ: Cơ thể sạch sẽ thì sẽ thơm tho, không bị bệnh. Các con nhớ giữ gìn vệ sinh và ăn uống đầy đủ để luôn mạnh khỏe, đi học đều đặn nhé

*** Phát triển nhận thức: Khám phá khoa học**
Đề tài: Trò chuyện về chức năng các giác quan

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ 5 tuổi: MT32: Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.
- Trẻ 4 tuổi: MT 31: Phối hợp các giác quan để quan sát xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.
- Trẻ 3 tuổi: MT 25: Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, sờ, ngửi, để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.
- Trẻ 2 tuổi: Nói được tên và chức năng một số bộ phận cơ thể khi được hỏi

2. Kỹ năng:

- Luyện các cơ quan cảm giác của trẻ: sờ, nếm, ngửi, quan sát, nghe

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn và bảo vệ các bộ phận trên cơ thể, vệ sinh cơ thể sạch sẽ

II. Chuẩn bị:

- Loa đài, quả bằng nhựa, quả bằng bông
- Nước đường, nước muối, nước cà phê
- Nước lạnh, nước không lạnh
- Tranh về các giác quan

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ vận động cùng cô bài: Ô sao bé không lác. - Các con vừa vận động bài gì?(3,4,5t) 	<p>Trẻ hát vận động cùng cô</p> <p>Trẻ trả lời 1- 2 Trẻ trả lời.</p>

<p>- Bài hát nhắc đến những bộ phận nào của cơ thể?(4,5t)</p> <p>- Cơ thể của chúng mình có rất nhiều các bộ phận và còn có cả những giác quan nữa đấy. Hôm nay cô và các con cùng trò chuyện về chức năng của các giác quan nhé.</p> <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài.</p> <p>Quan sát và đàm thoại</p> <p>* Thính giác</p> <p>- Các con chú ý lắng nghe nhé</p> <p>- Con nghe thấy tiếng gì?(2,3,4,5T)</p> <p>- Vì sao con biết?(5T)</p> <p>- Chúng mình nghe được những âm thanh đó nhờ đâu?(2,3,4,5t)</p> <p>- Tai được gọi là cơ quan gì ? (3,4,5t)</p> <p>- Cô cho trẻ phát âm “ thính giác” theo các hình thức.</p> <p>- Để đôi tai luôn nghe được mọi âm thanh xung quanh chúng ta phải làm gì?(4,5t)</p> <p>Cô khái quát, giáo dục trẻ không hét to vào tai bạn hoặc cho vật gì vào tai.</p> <p>* Khứu giác</p> <p>- Cô được tặng một món quà bằng bột mà cô không biết mùi hương của món quà như thế nào cô mời một bạn lên giúp cô xem món quà đó có mùi gì nhé (Cho trẻ lên ngửi mùi cà phê)</p> <p>- Mùi như thế nào?</p> <p>- Vì sao con biết? (5t)</p> <p>- Con dùng gì để ngửi? (4,5t)</p> <p>- Cho cả lớp ngửi.</p> <p>- Mũi còn gọi là cơ quan nào trên cơ thể?(5t)</p> <p>- Cô cho trẻ phát âm từ “Khứu giác”</p> <p>- Để mũi luôn ngửi được những mùi xung quanh chúng mình phải làm gì? (4,5t)</p> <p>- Chúng mình phải vệ sinh sạch sẽ mũi không cho tay ngoáy mũi không để các vật nhọn cứng chọc vào mũi.</p> <p>* Thị giác</p> <p>- Các con đang nhìn thấy những gì?(2,3,4t)</p> <p>- Vậy bây giờ các con nhắm mắt lại nào?</p> <p>- Điều gì sẽ xảy ra?(3,4,5t)</p> <p>- Mắt được gọi là cơ quan gì?(4,5t)</p> <p>- Cho trẻ phát âm “ Thị giác”</p> <p>- Để đôi mắt luôn nhìn và quan sát được mọi vật xung quanh chúng mình phải làm gì?</p>	<p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ lắng nghe 3- 4 trẻ trả lời. 1- 2 ý kiến Trẻ trả lời</p> <p>1- 2 ý kiến Trẻ phát âm</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>2- 3 trẻ lên ngửi mùi</p> <p>Cả lớp trả lời. Trẻ trả lời. 1- 2 ý kiến</p> <p>Trẻ trả lời Trẻ phát âm 1- 2 trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ thực hiện Trẻ trả lời 1- 2 ý kiến Trẻ phát âm 1- 2 ý kiến</p>
--	---

<p>* Vị giác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô mời trẻ lên uống thử nước đường và nước muối - Uống nước xong rồi cô mời chúng mình nhận xét nào - Chúng mình vừa được làm gì? (2,3,4,5t) - Con được uống nước gì? (2,3,4,5t) - Vì sao con biết đó là nước đường?(5t) - Những bạn nào cũng được uống nước đường như bạn. - Ngoài nước đường chúng mình còn được nếm vị của nước gì nữa? (4,5t) - Vì sao chúng mình biết đó là nước muối?(5t) - Những bạn nào cũng được nếm vị nước muối? - Ngoài vị ngọt và vị mặn ra chúng mình còn được nếm vị gì nào?(2,3,4,5t) - Vị chua của gì? (5t) - Nhờ đâu mà chúng mình nếm được các vị đó? - Lưỡi được gọi là cơ quan gì?(5t) - Cho trẻ phát âm “Vị giác” - Để lưỡi luôn cảm nhận và phân biệt được các vị chúng ta phải làm gì? <p>* Xúc giác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ cầm vào chai nước lạnh và chai nước không lạnh - Con thấy quả con cầm như thế nào?(3,4,5t) - Sao con biết? - Các con ạ các con biết được chai nước lạnh và không lạnh là nhờ vào xúc giác đó là da của chúng mình đấy <p>* Đàm thoại sau quan sát:</p> <p>Bạn nào giỏi cho cô biết cơ thể chúng ta có mấy giác quan đó là những giác quan nào nào?(4,5t)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan đó có quan trọng không?(4,5t) - Ngoài 5 giác quan ra trên cơ thể chúng mình còn những bộ phận nào nữa?(5t) - Ngoài các giác quan, trên cơ thể mình còn có các bộ phận khác nhau như đôi bàn tay. Chúng mình muốn thiết kế những đôi bàn tay cử động được không nào? - Vậy chúng mình cùng quan sát lên hình ảnh một số bàn tay được làm từ những nguyên vật liệu khác nhau nhé! 	<p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>1- 2 trẻ trả lời. 3- 4 trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>1- 2 ý kiến</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>1- 2 Trẻ trả lời.</p> <p>1- 2 Trẻ trả lời. Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ phát âm Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ giơ tay</p> <p>1- 2 trẻ trả lời.</p> <p>2-3 trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>1- 2 ý kiến Trẻ trả lời Trẻ ý kiến</p>
---	---

<p>- Cho trẻ quan sát và hỏi về hình dáng, chất liệu của một số đôi bàn tay:</p> <p>+ Con đang quan sát đôi bàn tay được làm bằng nguyên vật liệu gì?</p> <p>+ Giờ sau chúng mình sẽ cùng thiết kế tạo ra những bản vẽ đôi bàn tay mà mình thích nhé.</p> <p>=> Giáo dục: Các giác quan đó rất quan trọng đối với cơ thể vì vậy chúng ta phải vệ sinh cơ thể sạch sẽ không chơi ở những chỗ bẩn những đồ chơi gây nguy hiểm, ăn uống đủ chất để cho cơ thể luôn khỏe mạnh.</p> <p>* Trò chơi 1: Làm theo yêu cầu</p> <p>- Cách chơi: Khi cô nói các con hãy sờ vào giác quan nào thì chúng mình sờ vào đúng giác quan đó và nói tên giác quan đó.</p> <p>- Luật chơi bạn nào sai sẽ phải làm lại</p> <p>- Tổ chức cho trẻ chơi</p> <p>- Cô bao quát trẻ chơi</p> <p>* Trò chơi 2: Đi tìm và chạm vào (EM41)</p> <p>- Cách chơi: Cô cho trẻ đi vòng tròn hát bài hát bất kì khi cô nói đi tìm và chạm vào bộ phận nào của cơ thể thì chúng mình chạy về và chạm vào bức tranh có bộ phận đó.</p> <p>- Luật chơi: Bạn nào tìm và chạm sai thì phải tìm và chạm vào lại.</p> <p>- Cô cho trẻ chơi</p> <p>- Cô nhận xét và khen trẻ</p> <p>3. Hoạt động 3: Kết thúc</p> <p>- Cho trẻ đọc thơ “ Tay ngoan” và ra chơi</p>	<p>Có ạ</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ chú ý</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>trẻ nghe</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ ra chơi</p>
--	--

*** Hoạt động ngoài trời:**

Nghe KC “Câu chuyện của tay phải, tay trái”

Trò chơi: Kéo co

Chơi theo ý thích

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết tên truyện, các nhân vật trong truyện và các tình tiết của câu truyện, biết chơi các trò chơi và chơi đúng luật.
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết tên truyện, các nhân vật trong truyện và các tình tiết của câu truyện, biết chơi trò chơi theo hướng dẫn.
- Trẻ 2+ 3 tuổi: Trẻ biết tên truyện, các nhân vật trong truyện , biết chơi trò chơi theo khả năng.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cá nhân.
- 5T: MT75: Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh
- 4T: MT 70: Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh khi được nhắc nhở
- 3T: MT 62: Nói đủ nghe không nói lí nhí
- 2T: MT 29: Nói to, đủ nghe, lễ phép

II. Chuẩn bị:

- Sân chơi sạch sẽ, an toàn cho trẻ.
- Rối tay

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. HĐ1: Nghe kể truyện “Câu chuyện của tay phải, tay trái</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho trẻ hát “Đường và chân”- Cô kể lần 1 diễn cảm: Giảng nội dung: Câu chuyện “tay phải và tay trái” muốn dạy cho chúng ta biết rằng mỗi người đều có vai trò và trách nhiệm riêng, ai cũng quan trọng biết yêu thương và giúp đỡ nhau đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ không nên chê bai la mắng bạn.- Trong câu truyện có những bạn nào?- Ai có nhận xét gì về hai bạn con?- Tại sao bạn tay phải lại không chơi cùng tay trái? <p>=> Bạn tay phải bị sách đồ nặng một mình nên đã chê và mắng bạn tay trái</p> <p>* Trích dẫn: “Từ đầu ...việc gì nữa”</p> <ul style="list-style-type: none">- Tay phải đã phải làm những công việc gì một mình?- Sáng hôm sau khi con người thức dậy tay phải đã làm những công việc gì? (đánh răng), mặc áo, viết bài)- Cho trẻ trải nghiệm (1 nhóm đánh răng bằng 1 tay; 1 nhóm cài cúc áo 1 tay; 1 nhóm viết bằng 1 tay) hỏi xem trẻ cảm thấy ntn? (3,4,5T)- Những công việc này tự tay phải có làm được một mình không? <p>=> Chốt: Tay phải không thể làm được việc gì ra hồn cả khi không có tay trái giúp đỡ trong công việc.</p> <p>=> Trích: Sáng hôm sau...cứ chạy lung tung.</p>	<p>Trẻ hát Trẻ trả lời 1-2 ý kiến - Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời 1-2 ý kiến Trẻ trả lời Trẻ trả lời 1-2 ý kiến</p> <p>Trẻ trả lời 1-2 ý kiến</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ nêu ý kiến Trẻ ý kiến Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ lắng nghe</p>

<p>+ Lúc này tay trái đã nói gì với tay phải? + Tay phải đã cảm thấy ntn? (hỏi hận) Tay phải đã nói gì với tay trái? (xin lỗi) + Từ lúc đó tay phải tay trái sống với nhau ntn? (sống hòa thuận, biết giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành công việc. => Chốt: Tay phải đã nhận ra lỗi của mình, đã biết xin lỗi bạn từ đó tay phải tay trái => Trích: Sợ bị con người.....làm được. => Giáo dục trẻ khi làm sai điều gì phải biết xin lỗi. Biết yêu thương nhau, giúp đỡ nhau cùng làm việc.</p>	<p>Trẻ trả lời</p>
<p>+ Nếu bị chê bai, la mắng con sẽ làm như thế nào??</p>	<p>Trẻ nêu ý kiến</p>
<p>+ Làm thế nào để trở thành bé ngoan và không bị chê bai, mắng mỏ nhỉ?</p>	<p>Trẻ trả lời</p>
<p>=> Khi bị chê bai, la mắng con sẽ cảm thấy buồn, xấu hổ/ tức giận nhưng con nên bình tĩnh để kiểm soát cảm xúc, kể cho cha mẹ , cô giáo hay người lớn mà con tin tưởng biết để mọi người có thể chia sẻ và giúp đỡ con không bị chê bai, chế giễu nữa. Con phải ngoan ngoãn nghe lời ông bà, cha mẹ, cô giáo và đoàn kết, yêu thương, chia sẻ với bạn bè, không chê bai, la mắng người khác.</p>	<p>Trẻ nghe</p>
<p>2. HĐ2: Trò chơi: Kéo co</p>	
<p>- Cô giới thiệu tên trò chơi: kéo co - Cách chơi: Chia trẻ thành hai nhóm bằng nhau, tương đương sức nhau, xếp thành hai hàng dọc đối diện nhau. Mỗi nhóm chọn một cháu khỏe nhất đứng đầu hàng ở vạch chuẩn, cầm vào sợi dây thừng và các bạn khác cũng cầm vào dây. Khi có hiệu lệnh của cô thì tất cả kéo mạnh dây về phía mình. Nếu người đứng đầu hàng nhóm nào dẫm chân vào vạch chuẩn trước là thua cuộc.</p>	<p>Trẻ nghe</p>
<p>- Luật chơi: Bên nào giẫm vào vạch chuẩn trước là thua cuộc - Cô cho trẻ chơi 2-3 lần - Cô quan sát giúp trẻ chơi, cô chú ý đến các trẻ khuyết tật, hướng dẫn, động viên trẻ.</p>	<p>Trẻ chơi</p>
<p>3. HĐ3: Chơi theo ý thích</p>	
<p>- Cô gợi ý giúp trẻ chơi như vẽ hình trên sân, xếp hạt, chơi với đồ chơi ngoài trời ...</p>	<p>Trẻ chơi</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Cô nhắc nhở trẻ không được ra ngoài cổng trường, không chơi ở những nơi mất vệ sinh - Cô bao quát trẻ, động viên, khuyến khích trẻ - Cô nhận xét và giáo dục trẻ luôn giữ gìn và bảo vệ các bộ phận trên cơ thể của bản thân - Cho trẻ rửa tay và vào lớp 	<p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ thực hiện</p>
--	--------------------------------------

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

HỌC BÙ NGHỈ PHÒNG CHỐNG BẢO

*** Phát triển ngôn ngữ: Chữ cái**

Đề tài: Tập tô chữ cái: a, ă, â

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết tô chữ cái a, ă, â trùng khít theo đường chấm mờ và tô đúng quy trình khi tô, biết tô hình vẽ, đồ các nét chữ theo nét chấm mờ, biết cách cầm bút và ngồi đúng tư thế khi tô chữ cái. Tô, đồ các nét chữ sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình

- Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết tô chữ cái a, ă, â in rỗng theo khả năng, và tô theo nét chấm mờ, tô theo ý thích biết cách cầm bút và ngồi đúng tư thế khi tô chữ cái. Tô tranh, đồ các nét chữ

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định, kỹ năng cầm bút, kỹ năng tô và ngồi đúng tư thế.

3. Thái độ tình cảm:

- Giáo dục trẻ đoàn kết trong học tập, bảo vệ đồ dùng đồ chơi của lớp

II. Chuẩn bị

- Phòng học thoáng mát sạch sẽ
- Mẫu của cô
- Vở tập tô, bút chì, bút màu đủ cho trẻ
- Bàn ghế đúng quy cách đủ cho trẻ

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài Lắng nghe! lắng nghe!</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cùng trẻ hát bài hát: Vì sao con mèo rửa mặt - Chúng mình vừa được nghe cô hát bài hát có tên là gì? (5t) - Trong bài hát nhắc đến ai? (4t) - Giáo dục trẻ vệ sinh sạch sẽ 	<p>Trẻ hát</p> <p>Trẻ trả lời 1-2 ý kiến</p> <p>Trẻ trả lời 1-2 ý kiến</p>

Để đáp lại được tình cảm ấy, hôm nay cô cùng chúng mình tô màu những bức tranh thật đẹp để gửi tặng bố mẹ. Chúng mình đồng ý không?

2 Hoạt động 2: Phát triển bài

* 5 tuổi

Trời tối rồi! Trời sáng rồi!

Trên bảng cô treo một bức tranh có rất nhiều hình ảnh.

+ Bạn nào cho cô biết bức tranh có hình ảnh chữ cái nào?

* Chữ a

- Đây là chữ gì (5T) “(a in hoa, in thường ,viết thường

- Cho trẻ 4 tuổi phát âm lại.

- Đây là chữ gì: (5T) (a in thường)

- Trẻ 4 tuổi phát âm lại cùng cô.

- Cô còn chữ cái nào đây? (Chữ a)

- À đúng rồi đây là chữ a viết thường.

- Cô mời các bạn 5 tuổi, 4 tuổi, đọc cùng cô nào

=> Chữ a in hoa, chữ a in thường, chữ a viết thường có cách viết khác nhau nhưng cùng có cách phát âm giống nhau là a.

- Cô cho trẻ phát âm a

- Bên cạnh các chữ cái a có bức tranh

- Tô màu dâu tây có chữ a trong bức tranh

- Nói hình vẽ có từ chứa chữ cái a với chữ cái a (Đồng hồ, áo phao)

- Chúng mình cùng nhìn xem dưới bức tranh có hình ảnh gì đây. (Bạn trai, bạn gái)

- Tô màu các hình vẽ, đồ theo nét chấm mờ

- Cuối cùng là đồ theo nét chữ a

- Chữ cái ã, â tiến hành tương tự

- Các bạn 5 tuổi đã sẵn sàng thực hiện chưa?

- Trước khi tập tô chúng mình ngồi như thế nào? cách cầm bút như thế nào?

- Bây giờ các bạn 5 tuổi sẽ giờ vẽ đến có chứa chữ cái a, ã, â để thực hiện.

* 4 tuổi.

Chúng mình có muốn tô màu để gửi tặng bố mẹ mình không?

- Chúng mình cùng quan sát trên bảng cô gắn bức tranh có chữ cái nào?

+ Chữ a

Trẻ lắng nghe

Trẻ quan sát

Chữ a

Trẻ trả lời 1-2 ý kiến

Trẻ phát âm

Trẻ đọc

Trẻ trả lời 1-2 ý kiến

Trẻ lắng nghe

Trẻ đọc

Trẻ trả lời 1-2 ý kiến

Trẻ thực hiện

<ul style="list-style-type: none"> - Đây là chữ a in hoa và chữ a in thường, chúng có cách viết khác nhau nhưng cách phát âm giống nhau, đều phát âm là a - Cô cho trẻ đọc chữ a - Bên cạnh chữ a cô có một cây táo nhiệm vụ của các bạn là tô quả táo có chữ a - Và tiếp theo trong tranh có hình ảnh gì đây? - Chúng mình tô theo nét chấm mờ và hoàn thiện chiếc thang - Bên dưới chiếc thang là chữ a - Nhiệm vụ của các bạn là tô màu chữ cái <p>+ Chữ ă</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đây là chữ ă in hoa và chữ ă in thường, chúng có cách viết khác nhau nhưng cách phát âm giống nhau, đều phát âm là ă - Cô cho trẻ đọc chữ ă - Bên cạnh chữ ă cô có bức tranh đèn rằm nhiệm vụ của các bạn là tô đèn có chữ cái ă - Và tiếp theo trong tranh có hình ảnh gì đây? - Chúng mình tô theo nét chấm mờ và hoàn thiện chiếc mũ sinh nhật - Cuối cùng là tô màu chữ cái ă <p>* Chữ â cô tiến hành tương tự</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng mình cầm bút tay nào? và tô màu như thế nào? - Cô cho trẻ thực hiện - Dừng tay, dừng tay <p>Và bây giờ chúng mình hãy nhìn lên đây và xem sản phẩm của các bạn vừa thực hiện.</p> <p>* Chữ â cô tiến hành tương tự</p> <p>Nhận xét sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô thấy các bạn lớp mình hôm nay tô rất đẹp đây bây giờ cô mời 1 bạn lên giới thiệu bài của mình và nhận xét bài của các bạn nào? - Bài của con là bài nào? Con thấy bài của con đã đẹp chưa? - Con nhìn xem bài của các bạn con thích bài nào nhất? vì sao? (5t) - Cô mời 1 bạn 4 tuổi lên nhận xét nào? - Cô nhận xét chung <p>Hôm nay cô thấy lớp mình học rất giỏi, tô màu tranh rất đẹp như bạn..... Tuy nhiên còn 1 số bạn...còn tô màu chưa đẹp, chưa hoàn thiện bài tập của mình chiều nay cô sẽ cho các bạn hoàn thiện nốt các con đồng ý không nào.</p>	<p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ đọc</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời 1-2 ý kiến</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời 1-2 ý kiến</p> <p>- Trẻ trả lời 1-2 ý kiến</p> <p>- Trẻ đọc thơ và ra chơi</p>
--	--

3 Hoạt động 3: Kết thúc:

Cho trẻ đọc thơ “ Tay ngoan” Ra sân chơi.

*** Vệ sinh, nêu gương, bình xét bé ngoan, trả trẻ**

- Cô cho trẻ đi vệ sinh cá nhân
- Cho trẻ đi rửa tay, rửa mặt
- Cho trẻ nhận xét nêu gương cá nhân
- Cho trẻ cắm cờ
- Trả trẻ. Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ

Xác nhận của tổ chuyên môn



Hoàng Thị Huệ

Người soạn



Hoàng Thị Huệ